

# Lời mở đầu

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường, kế toán trong các doanh nghiệp được coi là ngôn ngữ kinh doanh, là phương tiện giao tiếp giữa các doanh nghiệp với các đối tượng có liên quan với doanh nghiệp. Kế toán cung cấp các thông tin kinh tế, tài chính hữu ích cho các đối tượng trong việc ra quyết định kinh tế hợp lý và hiệu quả. Trong những năm gần đây, xu hướng toàn cầu hoá, hợp tác và phát triển các loại hình doanh nghiệp ở nước ta khá đa dạng và phong phú đã cho phép nhiều nhà đầu tư hoạt động. Vì vậy đòi hỏi thông tin kế toán phải trung thực, lành mạnh và đáng tin cậy nhằm giúp người sử dụng thông tin kế toán đưa ra các quyết định đúng đắn trong tương lai.

Mặt khác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp luôn quan tâm đến chi phí bỏ ra, doanh thu thực hiện được và tối đa hoá lợi nhuận thu được.

Đứng trước xu thế mở cửa hội nhập với kinh tế khu vực và quốc tế, vấn đề cấp bách đặt ra cho các doanh nghiệp là làm thế nào để nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện thị trường có sự tham gia của các công ty nước ngoài, công ty đa quốc gia. Một trong các biện pháp đó chính là tổ chức thực hiện tốt công tác kế toán, đặc biệt là công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Để góp phần thực hiện tốt công tác kế toán trong các doanh nghiệp nói chung và các công ty thương mại nói riêng em đã lựa chọn tham gia nghiên cứu đề tài: “**Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền**”

## 2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Trình bày có hệ thống, có phân tích những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp, thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền.

Trên cơ sở hệ thống hoá, phân tích những vấn đề chung và nghiên cứu khảo sát thực tế về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền, đưa ra một số nội dung và kiến nghị về hoàn thiện kế toán trong lĩnh vực này.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài:

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Huyền.
- Phạm vi nghiên cứu:
  - + Về không gian: Đề tài được thực hiện tại Công ty TNHH Mai Huyền.
  - + Về thời gian: Đề tài được thực hiện từ ngày 28/04/2010 đến ngày 22/06/2010.
  - + Việc phân tích được lấy từ số liệu của năm 2009.

### 4. Phương pháp nghiên cứu

- Thu thập số liệu tại đơn vị thực tập.
- Phân tích các số liệu ghi chép trên sổ sách của công ty (Sổ cái, Sổ chi tiết, Sổ tổng hợp, Báo cáo tài chính,..).
- Phỏng vấn lãnh đạo công ty.
- Tham khảo một số sách chuyên ngành kế toán và một số văn bản quy định chế độ tài chính hiện hành.

### 5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục đề tài tham khảo, luận văn được trình bày trong ba chương:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

**Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền.

**Chương 3:** Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền.

Đây là lần đầu tiên em thực hiện đề tài và do thời gian có hạn cũng như kiến thức còn hạn chế nên đề tài này không thể tránh khỏi sai sót, kính mong sự thông cảm và chỉ bảo nhiều hơn ở thầy cô.

## CHƯƠNG I

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

### 1.1 Kế toán doanh thu trong các doanh nghiệp

#### 1.1.1 Khái niệm doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu phát sinh từ dao dịch, sự kiện được xác định bởi thoả thuận giữa doanh nghiệp với bên mua và bên sử dụng tài sản. Nó được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được hoặc sẽ thu được. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản vốn góp của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không coi là doanh thu. Như vậy, doanh thu đóng vai trò quan trọng, là nguồn bù đắp các chi phí mà doanh nghiệp đã chi ra, đồng thời làm tăng vốn chủ sở hữu. Việc hạch toán đúng doanh thu sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp xác định đúng đắn kết quả kinh doanh, để từ đó có các quyết định kinh doanh hợp lý. Vấn đề đặt ra đối với các nhà quản lý là phải tổ chức kế toán chi tiết doanh thu như thế nào để cung cấp những thông tin nhằm xử lý và có những quyết định đúng đắn dẫn đến nhiều vấn đề sống còn của doanh nghiệp.

#### 1.1.2 Các loại doanh thu trong doanh nghiệp

##### 1.1.2.1 Doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ

Là toàn bộ tiền bán sản phẩm, hàng hoá, cung ứng dịch vụ trên thị trường sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu bán hàng, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại

được khách hàng chấp nhận thanh toán (không phân biệt đã thu hay chưa thu tiền) bao gồm:

✓ Doanh thu bán hàng: là toàn bộ số tiền có được do bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn những điều kiện đã qui định.

✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền thu được do thực hiện các thoả thuận trong một hoặc nhiều kỳ kế toán như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch,... Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện đã qui định.

### 1.1.2.2 Doanh thu tiêu thụ nội bộ

Doanh thu tiêu thụ nội bộ là những khoản thu do bán hàng và cung cấp dịch vụ trong nội bộ doanh nghiệp, đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới

### 1.1.2.3 Các khoản giảm trừ doanh thu

#### □ Chiết khấu thương mại:

Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng của từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lưu trữ mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

#### □ Giảm giá hàng bán:

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận trên giá đã thoả thuận trong hóa đơn, vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách... đã ghi trong hợp đồng.

#### □ Hàng bán bị trả lại:

Giá trị hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như : vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế. hàng bị mất, kém phẩm chất, không đúng chủng loại quy cách . Khi doanh nghiệp ghi nhận giá trị hàng bán bị trả lại đồng thời ghi nhận giảm tương

ứng giá vốn hàng bán trong kỳ.

**□ Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp:**

- Thuế TTĐB được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất (hoặc các loại dịch vụ) thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB cho khách hàng.

- Thuế xuất khẩu được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp có hàng hoá được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hay biên giới. Doanh nghiệp phải có nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu. Trong doanh thu của hàng xuất khẩu đã bao gồm số thuế xuất khẩu phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp là tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất tới tiêu dùng. Thuế GTGT phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ báo cáo.

**1.1.2.4 Doanh thu hoạt động tài chính**

Là doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác được coi là thực hiện trong kỳ, bao gồm:

✓ Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do thanh toán tiền hàng trước thời hạn qui định,...

✓ Cổ tức, lợi nhuận được chia

✓ Thu nhập về hoạt động mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn

✓ Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư khác

✓ Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác

✓ Lãi tỷ giá hối đoái

✓ Chênh lệch do bán ngoại tệ

✓ Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn

✓ Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác

### **1.1.2.5 Thu nhập khác**

Thu nhập khác gồm : thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi đã qua xử lý xoá sổ, các khoản thuế được ngân sách nhà nước hoàn lại, thu nhập từ các khoản phải trả không xác định được chủ, các khoản thu nhập khác.

### **1.1.3 Tổ chức công tác kế toán doanh thu**

#### **1.1.3.1 Nguyên tắc kế toán doanh thu**

– Doanh thu chỉ được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện ghi nhận cho doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi tức được chia theo quy định tại chuẩn mực “Doanh thu và thu nhập khác”, nếu không thoả mãn các điều kiện đó thì không hạch toán vào doanh thu.

– Doanh thu và chi phí liên quan đến cùng một giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp và theo năm tài chính.

– Trường hợp hàng hoá hoặc dịch vụ trao đổi lấy hàng hoá, dịch vụ tương tự về bản chất thì không được ghi nhận doanh thu.

– Nếu trong kỳ kế toán phát định các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ như: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được hạch toán riêng biệt. Các khoản giảm trừ doanh thu được tính trừ vào doanh thu ghi nhận ban đầu để xác định doanh thu thuần làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của kỳ kế toán.

– Doanh thu phải được theo dõi riêng biệt theo từng loại doanh thu: Doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia. Trong từng loại doanh thu lại được chi tiết theo từng khoản doanh thu, như doanh thu bán hàng có thể được chi tiết thành doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá,...nhằm phục vụ cho việc xác định đầy đủ, chính xác kết quả kinh doanh theo yêu cầu quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp thông tin kế toán để quản trị doanh nghiệp và lập báo cáo tài chính.

– Cuối kỳ kế toán doanh nghiệp phải xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Toàn bộ doanh thu thuần thực hiện trong kỳ kế toán được kết chuyển sang tài

khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh. Các tài khoản thuộc loại tài khoản doanh thu không có số dư cuối kỳ.

### 1.1.3.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán doanh thu.

#### 1.1.3.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng:**

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho
- Phiếu thu, phiếu chi
- Các chứng từ kế toán liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:**

Đối với các nghiệp vụ hạch toán doanh thu bán hàng kế toán sử dụng các tài khoản sau:

- TK 511: Doanh thu bán hàng: phản ánh doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

- Kết cấu và nội dung phản ánh TK 511

<b>Nợ</b>	<b>TK511</b>	<b>Có</b>
- Thuế TTĐB, XNK hoặc GTGT tính theo phương pháp trực tiếp phải nộp		- DT bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp lao vụ, dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ hạch toán.
- Khoản chiết khấu thương mại		
- Trị giá hàng bán bị trả lại		
- Khoản giảm giá hàng bán		
- K/C doanh thu thuần sang TK 911		
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

TK 511 không có số dư cuối kỳ

TK 511 có 6 TK cấp 2 :

- TK 5111 - Doanh thu bán hàng hóa •

TK 5112 - Doanh thu bán thành phẩm

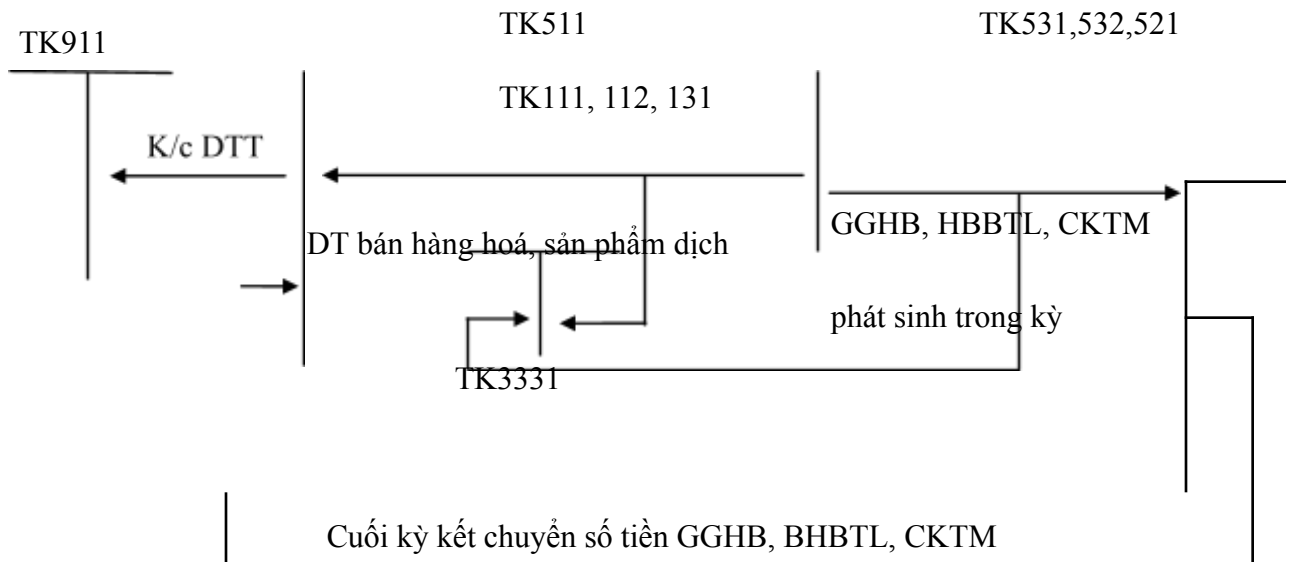
- TK 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ

- TK 5114 - Doanh thu trợ cấp, trợ giá
- TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản
- TK 5118: Doanh thu khác

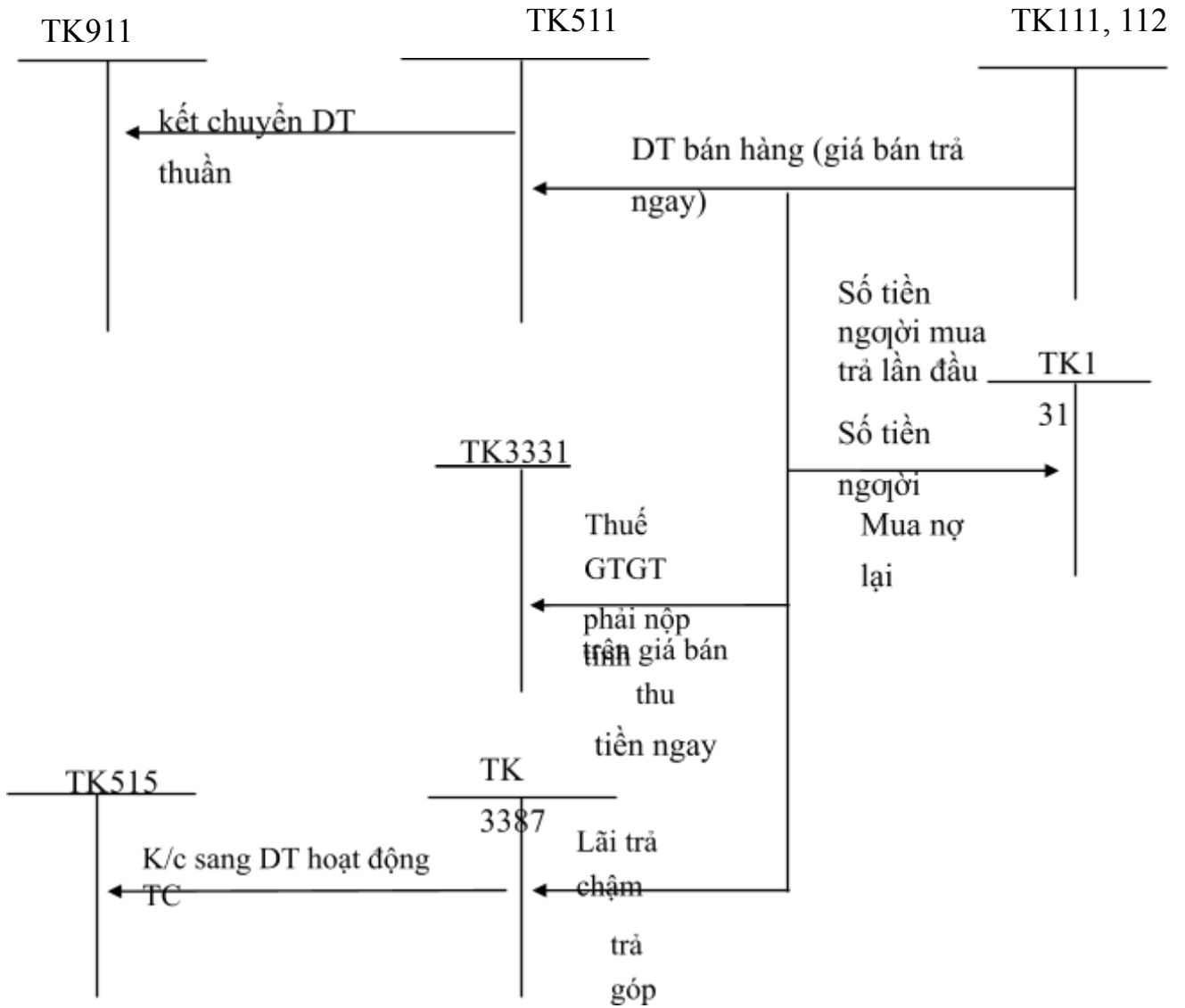
❖ **Phương pháp hạch toán:**

Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong các doanh nghiệp:

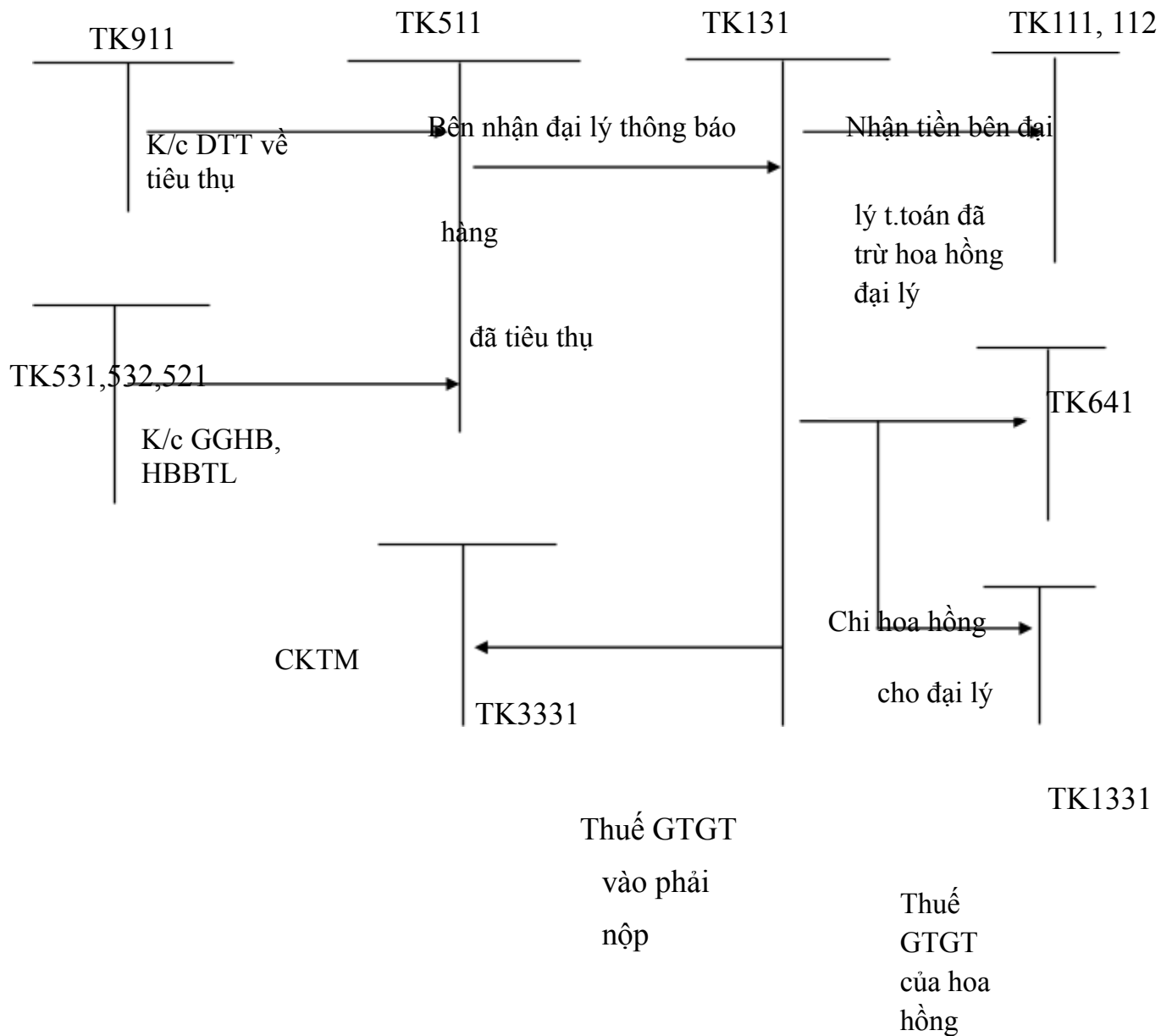
**Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu theo phương thức trực tiếp**



Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu theo phương thức trả chậm trả góp

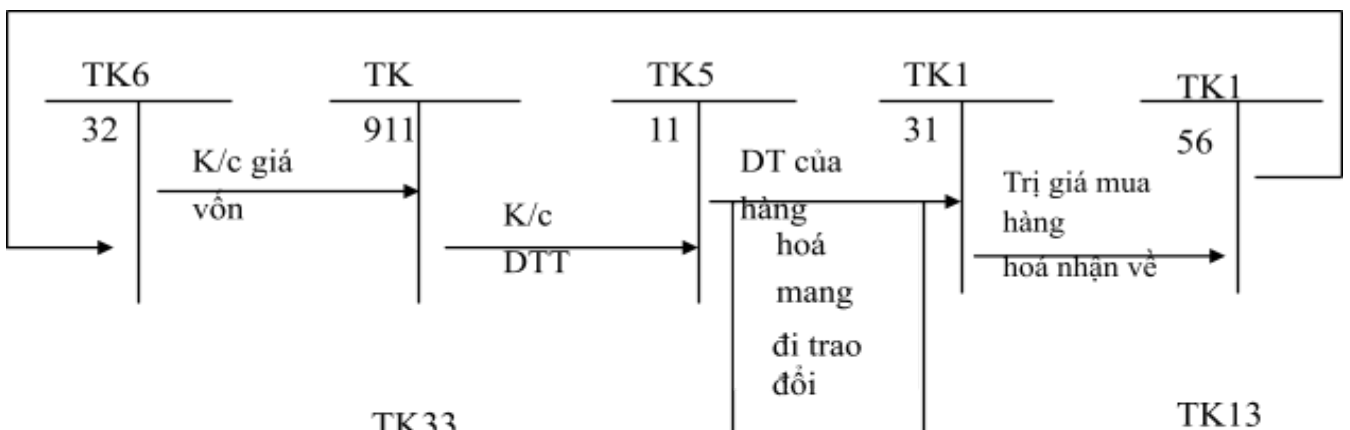


**Sơ đồ 1.3: Kế toán doanh thu theo phương thức bán hàng đại lý - ký gửi**



**Sơ đồ 1.4: Kế toán doanh thu theo phương thức hàng đổi hàng**

Giá vốn hàng đem trao đổi



### 1.1.3.2.2 Kế toán doanh thu nội bộ

#### ❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho
- Phiếu thu, phiếu chi
- Các chứng từ kế toán liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng:

- TK sử dụng: TK 512-Doanh thu nội bộ: phản ánh doanh thu của số sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ các doanh nghiệp.
- Kết cấu và nội dung phản ánh TK 512:

Nợ	TK 512	Có
<ul style="list-style-type: none"><li>- Trị giá hàng bán bị trả lại, khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận trên khối lượng sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ nội bộ k/c cuối kỳ kế toán</li><li>- Số thuế TTĐB phải nộp của số sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ nội bộ.</li><li>- K/c DT tiêu thụ nội bộ thuần vào TK 911</li></ul>		<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng số DT bán hàng nội bộ của đơn vị thực hiện trong kỳ kế toán</li></ul>
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

TK 521 không có số dư cuối kỳ

#### ❖ Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu tiêu thụ nội bộ tương tự như doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

### 1.1.3.2.3 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

#### □ Chiết khấu thương mại.

##### ❖ Khái niệm:

Chiết khấu thương mại là khoản mà doanh nghiệp giảm trừ cho người mua hàng do người mua đã mua hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trong hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng.

Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm vào giá bán trên “Hóa đơn GTGT” hoặc “Hóa đơn bán hàng” lần cuối cùng.

Trường hợp người mua hàng, mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hóa đơn là giá đã giảm (đã trừ chiết khấu thương mại) thì khoản chiết khấu thương mại này không được hạch toán vào TK 521. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

##### ❖ Tài khoản sử dụng:

- Kế toán sử dụng TK 521 – Chiết khấu thương mại.
- Kết cấu và nội dung phản ánh TK 521:

Nợ	TK 521	Có
-		
c		

TK 521 không có số dư cuối kỳ

#### □ Hàng bán bị trả lại

❖ **Khái niệm:**



Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận trên giá đã thỏa thuận trong hóa đơn, vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách... đã ghi trong hợp đồng.

◆ **Tài khoản sử dụng:**

- 

- Trị giá hàng bán bị trả lại.	- Kết chuyển toàn bộ doanh thu của số hàng bị trả lại vào bên Nợ TK 511 hoặc TK 512
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

Kế toán sử dụng TK 532 – Giảm giá hàng bán. •

Kết cấu và nội dung phản ánh TK 532:

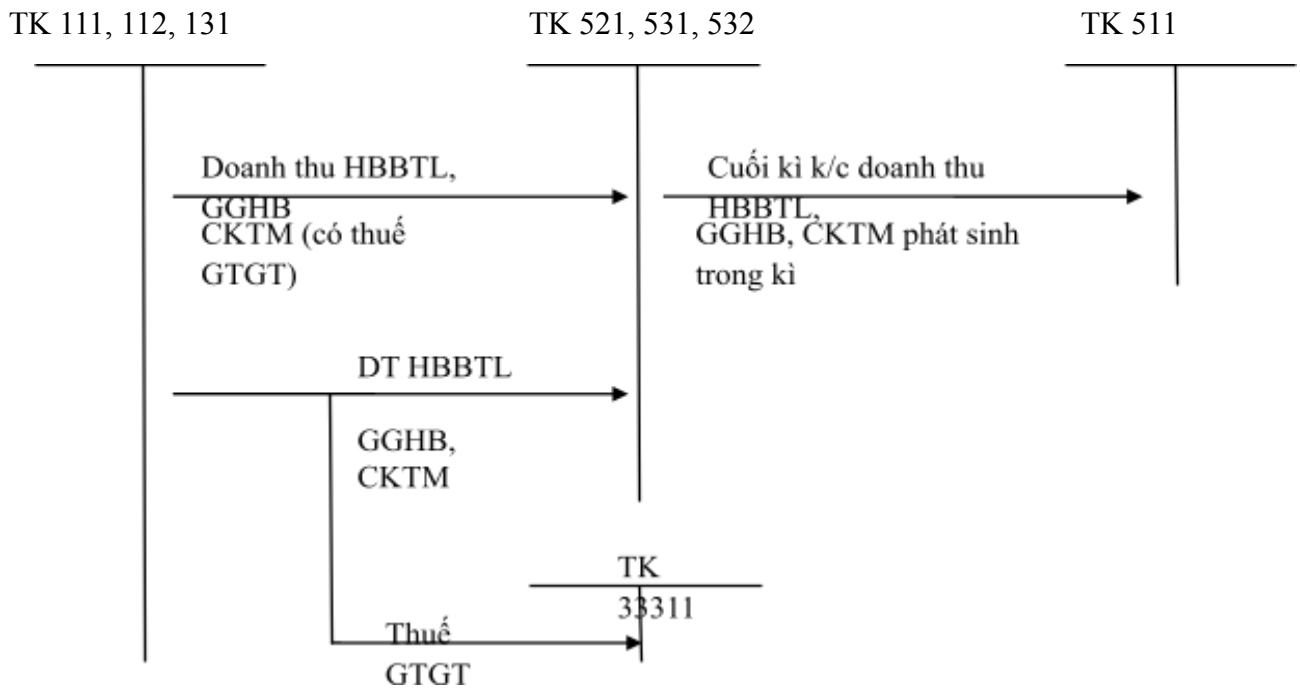
Nợ	TK 532	Có
- Các khoản giảm giá đã chấp nhận cho người mua hàng.		- Kết chuyển toàn bộ doanh thu của số giảm giá hàng bán vào bên Nợ TK 511 hoặc TK 512
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

TK 532 không có số dư cuối kỳ

Khi phản ánh vào TK 532 các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá ngoài hóa đơn, tức là sau khi đã có hóa đơn bán hàng. Không phản ánh vào tài khoản này số giảm giá đã được ghi trên hóa đơn bán hàng và đã được trừ vào tổng giá trị bán trên hóa đơn.

◆ **Phương pháp hạch toán:**

**Sơ đồ 1.5: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**





#### **1.1.3.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.**

##### **❖ Chứng từ sử dụng**

- Các chứng từ (Phiếu thu, giấy báo có ngân hàng, bảng sao kê của ngân hàng...)

##### **❖ Tài khoản sử dụng**

- Để hạch toán doanh thu hoạt động tài chính kế toán sử dụng tài khoản 515-  
Doanh thu hoạt động tài chính.

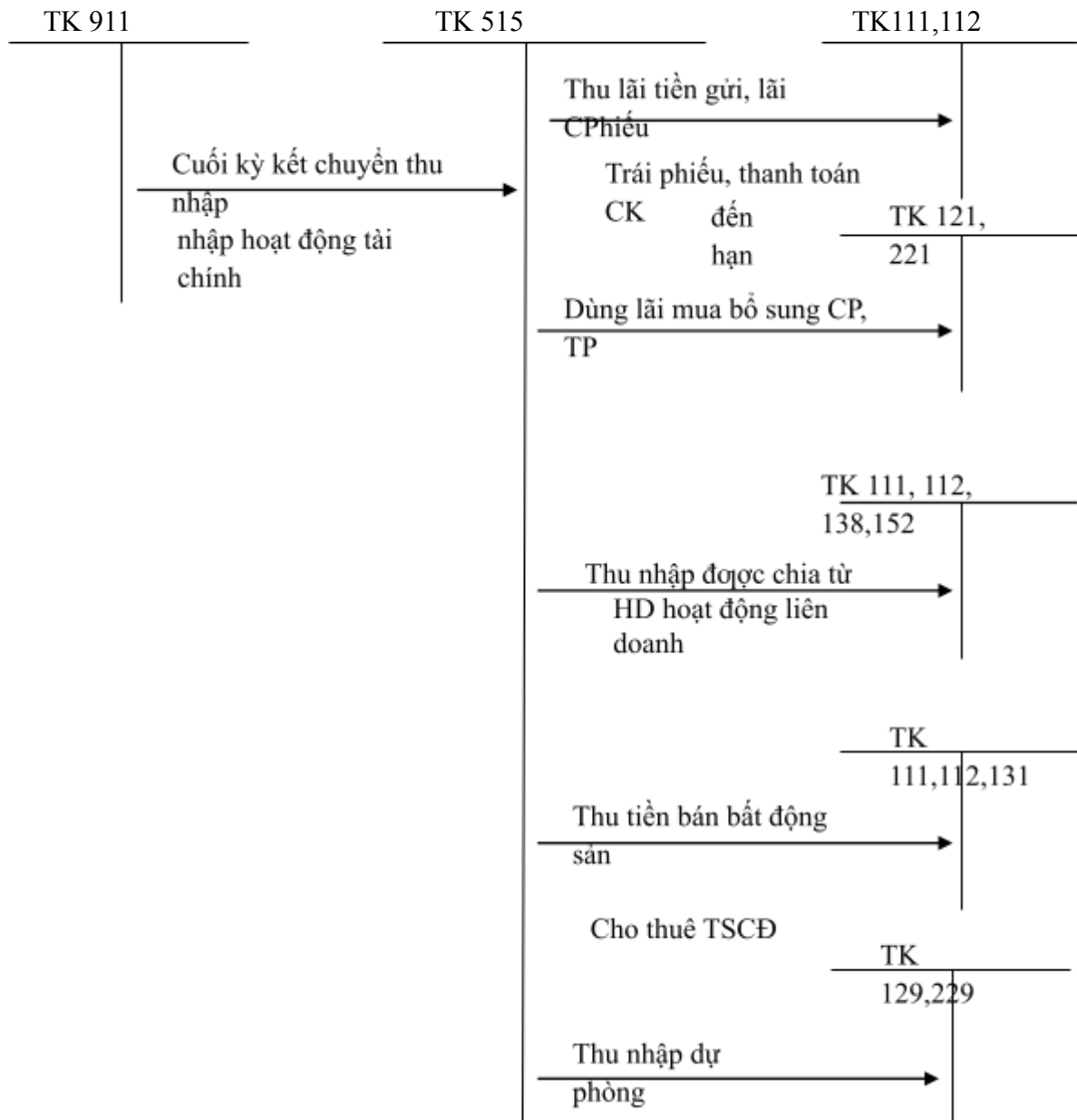
– Kết cấu và nội dung phản ánh TK 515

Nợ	TK 515	Có
- K/c DT hoạt động tài chính thuần sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.	- DT hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.	
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh bên có</b>	

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

❖ Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.7 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính



### 1.1.3.2.5 Kế toán thu nhập khác

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu thu
- Biên bản bàn giao tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- Để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp kế toán sử dụng tài khoản 711- Thu nhập khác
- Kết cấu và nội dung phản ánh TK 711

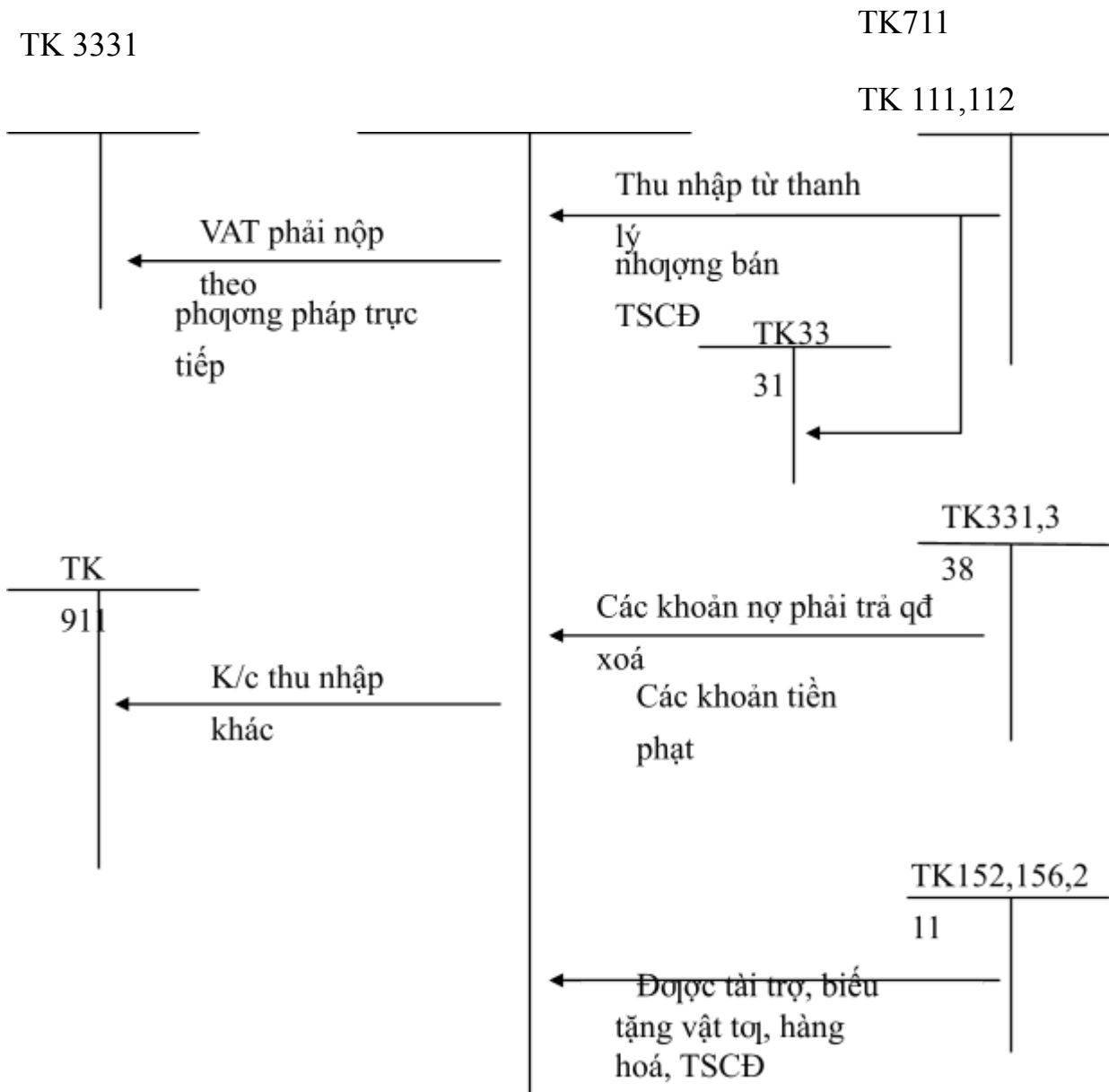
Nợ	TK 711	Có
+ Số thuế GTGT phải nộp( nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp  + Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”.	Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.	
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh bên có</b>	

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

❖ Phương pháp hạch toán:

Trình tự hạch toán thu nhập khác được khái quát qua sơ đồ sau :

Sơ đồ 1.8: Kế toán thu nhập khác



## **1.2 Kế toán chi phí trong các doanh nghiệp**

### **1.2.1 Khái niệm chi phí**

Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp phải sử dụng các nguồn tài lực (lao động, vật tư, tiền vốn,...) để thực hiện việc sản xuất, chế tạo sản phẩm, thực hiện các công việc lao vụ, thu mua dự trữ hàng hoá, luân chuyển, lưu thông sản phẩm, hàng hoá, thực hiện các hoạt động đầu tư,.. kể cả chi cho công tác quản lý chung toàn doanh nghiệp. Điều đó có nghĩa là doanh nghiệp phải bỏ ra các khoản hao phí về lao động sống và lao động vật hoá cho quá trình hoạt động của mình. Có thể nói: chi phí hoạt động của doanh nghiệp (còn gọi là chi phí kinh doanh của doanh nghiệp hay chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp) là toàn bộ hao phí về lao động sống và lao động vật hoá mà doanh nghiệp đã chi ra trong một thời kỳ nhất định được biểu hiện bằng tiền. Ngoài ra còn bao gồm một số khoản chi phí cần thiết khác phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh.

Hay nói một cách ngắn gọn, chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác... mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

### **1.2.2 Các loại chi phí trong doanh nghiệp**

#### **1.2.2.1 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

#### **1.2.2.2 Chi phí bán hàng**

Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ. Chi phí bán hàng bao gồm :

- Chi phí nhân viên bán hàng: phản ánh các khoản phải trả cho nhân viên bán hàng , nhân viên đóng gói, vận chuyển, bảo quản sản phẩm, hàng hoá.... Bao gồm tiền lương, tiền ăn giữa ca, tiền công và các khoản trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y

tế, kinh phí công đoàn....

- Chi phí vật liệu bao bì : phản ánh các chi phí vật liệu, bao bì xuất dùng cho việc giữ gìn, tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, như chi phí vật liệu đóng gói sản phẩm , hàng hoá, chi phí vật liệu, nhiên liệu dùng cho bảo quản, bốc vác, vận chuyển sản phẩm, hàng hoá trong quá trình tiêu thụ, vật liệu dùng cho sửa chữa, bảo quản tài sản cố định.... dùng cho bộ phận bán hàng.

- Chi phí dụng cụ, đồ dùng : Phản ánh chi phí về công cụ, dụng cụ phục vụ cho quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá như dụng cụ đo lường, phương tiện tính toán, phương tiện làm việc...

- Chi phí khấu hao tài sản cố định : phản ánh chi phí khấu hao tài sản cố định ở bộ phận bảo quản, bán hàng như nhà kho, cửa hàng, bến bãi, phương tiện vận chuyển, bốc dỡ, phương tiện tính toán, đo lường, kiểm nghiệm chất lượng...

- Chi phí bảo hành sản phẩm : phản ánh các khoản chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá. Riêng chi phí sửa chữa, bảo hành công trình xây lắp được phản ánh vào chi phí sản xuất chung, không phản ánh vào chi phí bán hàng.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài : phản ánh các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho bán hàng như chi phí thuê ngoài sửa chữa tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho khâu bán hàng , tiền thuê kho, thuê bãi, tiền thuê bốc vác, vận chuyển sản phẩm, hàng hoá đi bán, tiền trả hoa hồng cho đại lý bán hàng , cho đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu...

- Chi phí bằng tiền khác : phản ánh các chi phí bằng tiền khác phát sinh trong khâu bán hàng ngoài các chi phí đã nêu trên như chi phí tiếp khách ở bộ phận bán hàng, chi phí giới thiệu sản phẩm, hàng hoá, quảng cáo, chào hàng, chi phí hội nghị khách hàng...

### **1.2.2.3 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm :

- Chi phí nhân viên quản lý: phản ánh các khoản phải trả cho cán bộ nhân viên

quản lý doanh nghiệp như tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của Ban Giám đốc, nhân viên quản lý ở các phòng, ban của doanh nghiệp.

- Chi phí vật liệu quản lý: phản ánh chi phí vật liệu xuất dùng cho công tác quản lý doanh nghiệp như văn phòng phẩm, vật liệu sử dụng cho việc sửa chữa tài sản cố định, công cụ, dụng cụ ... (Giá có thuế hoặc chưa có thuế GTGT).
- Chi phí đồ dùng văn phòng : phản ánh chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng cho công tác quản lý ( Giá có thuế hoặc chưa có thuế giá trị gia tăng).
- Chi phí khấu hao tài sản cố định : phản ánh chi phí khấu hao tài sản cố định dùng trong doanh nghiệp như: nhà cửa làm việc của các phòng ban, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện vận tải, truyền dẫn, máy móc thiết bị quản lý dùng trên văn phòng....
- Thuế, phí và lệ phí : phản ánh chi phí về thuế, phí và lệ phí như : thuế môn bài, tiền thuê đất ... và các khoản phí, lệ phí khác.
- Chi phí dự phòng : phản ánh các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài : phản ánh các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp, các khoản chi mua và sử dụng các tài liệu kỹ thuật , bằng sáng chế...( không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định) được tính theo phương pháp phân bổ dần vào chi phí quản lý doanh nghiệp, tiền thuê tài sản cố định, chi phí trả cho nhà thầu phụ.
- Chi phí bằng tiền khác: phản ánh các chi phí khác thuộc quản lý chung của doanh nghiệp, ngoài các chi phí đã nêu trên như chi phí hội nghị tiếp khách, công tác phí, tàu xe, khoản chi cho lao động nữ...

#### **1.2.2.4 Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động về vốn, các hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính của doanh nghiệp. Theo chế độ kế toán hiện hành chi phí tài chính bao gồm:

- + Chi phí liên quan đến đầu tư chứng khoán
- + Chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh kể cả khoản lỗ liên quan

- + Chi phí liên quan đến hoạt động cho vay vốn
- + Chi phí liên quan đến hoạt động mua bán ngoại tệ

- + Chi phí liên quan đến hoạt động cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng
- + Chi phí lãi vay vốn kinh doanh, khoản chiết khấu thanh toán khi bán sản phẩm hàng hoá
- + Chênh lệch lỗ mua bán ngoại tệ, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái
- + Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn
- + Chi phí khác liên quan đến hoạt động tài chính.

#### 1.2.2.5 Chi phí khác

Chi phí khác gồm : chi phí thanh lý nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý nhượng bán, tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế , các khoản chi phí do kế toán bị nhầm hoặc bỏ sót khi ghi sổ kế toán, các khoản chi phí khác...

#### 1.2.2.6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

### 1.2.3 Tổ chức công tác kế toán chi phí

#### 1.2.3.1 Kế toán giá vốn hàng bán

##### ❖ Chứng từ sử dụng :

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho -

## Phiếu chi

- Các chứng từ khác có liên quan

◆ **Tài khoản sử dụng**

- TK 632 “ Giá vốn hàng bán”

Doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên có kết cấu và nội dung phản ánh như sau:

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ. Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư...

- Kết cấu và nội dung phản ánh TK 632

<b>Nợ</b>	<b>TK 632</b>	<b>Có</b>
+ Giá vốn hàng đã bán  + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).	+	Kết chuyển giá vốn của hàng đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ  + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính  + Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".
<b>Tổng số phát sinh bên</b>		<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

Ngoài ra, kế toán còn sử dụng các tài khoản khác liên quan như : TK 156, TK611, TK631 (Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

- Việc hạch toán hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp

sau :

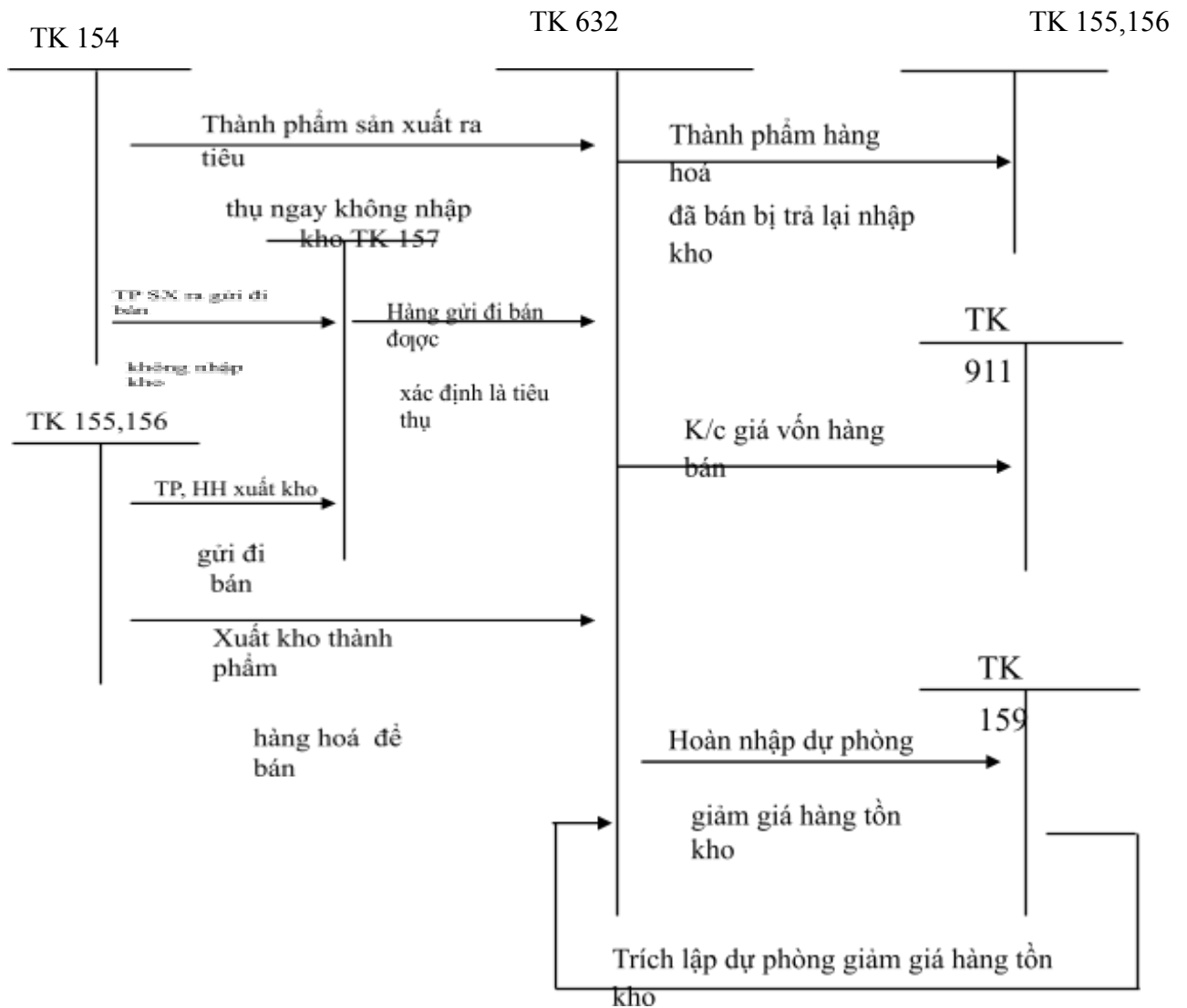
- Phương pháp bình quân gia quyền:

- + Bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ
- + Bình quân liên hoàn
- Phương pháp nhập trước xuất trước.
- Phương pháp nhập sau xuất trước.
- Phương pháp tính theo giá đích danh.

❖ **Phương pháp hạch toán**

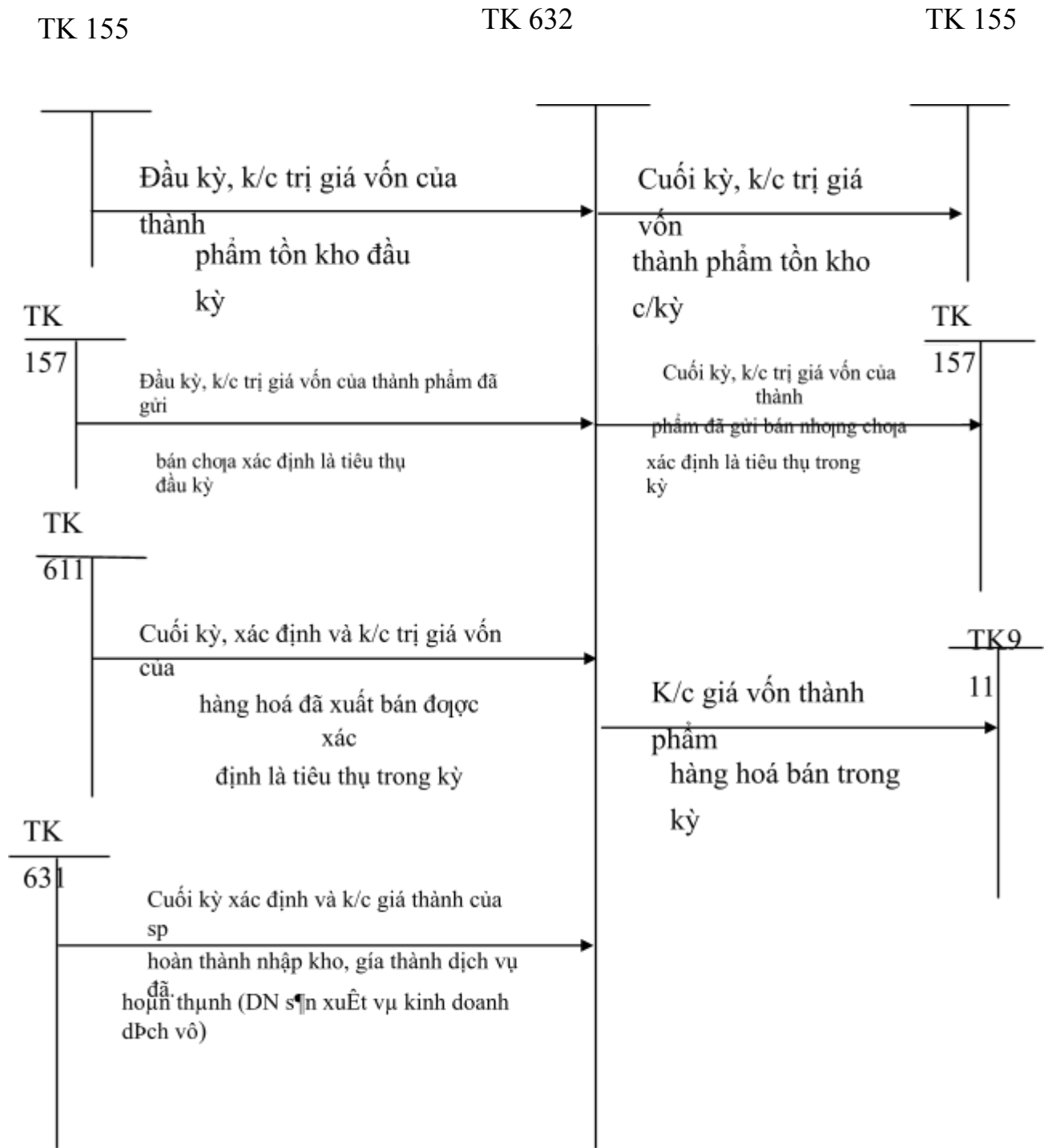
✓ Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán ( Theo phương pháp kê khai thường xuyên) được khái quát theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.9 : Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên**



- ✓ Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kiểm kê định kỳ) được khái quát theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.10: Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ**



### 1.2.3.2 Kế toán chi phí bán hàng

#### ❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng

- Để phản ánh chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ kế toán sử dụng TK 641- Chi phí bán hàng.

- Kết cấu và nội dung phản ánh TK 641 như sau:

Nợ	<b>TK 641</b>	Có
----	---------------	----

Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ TK 641 có 7 tài khoản cấp 2 như sau :

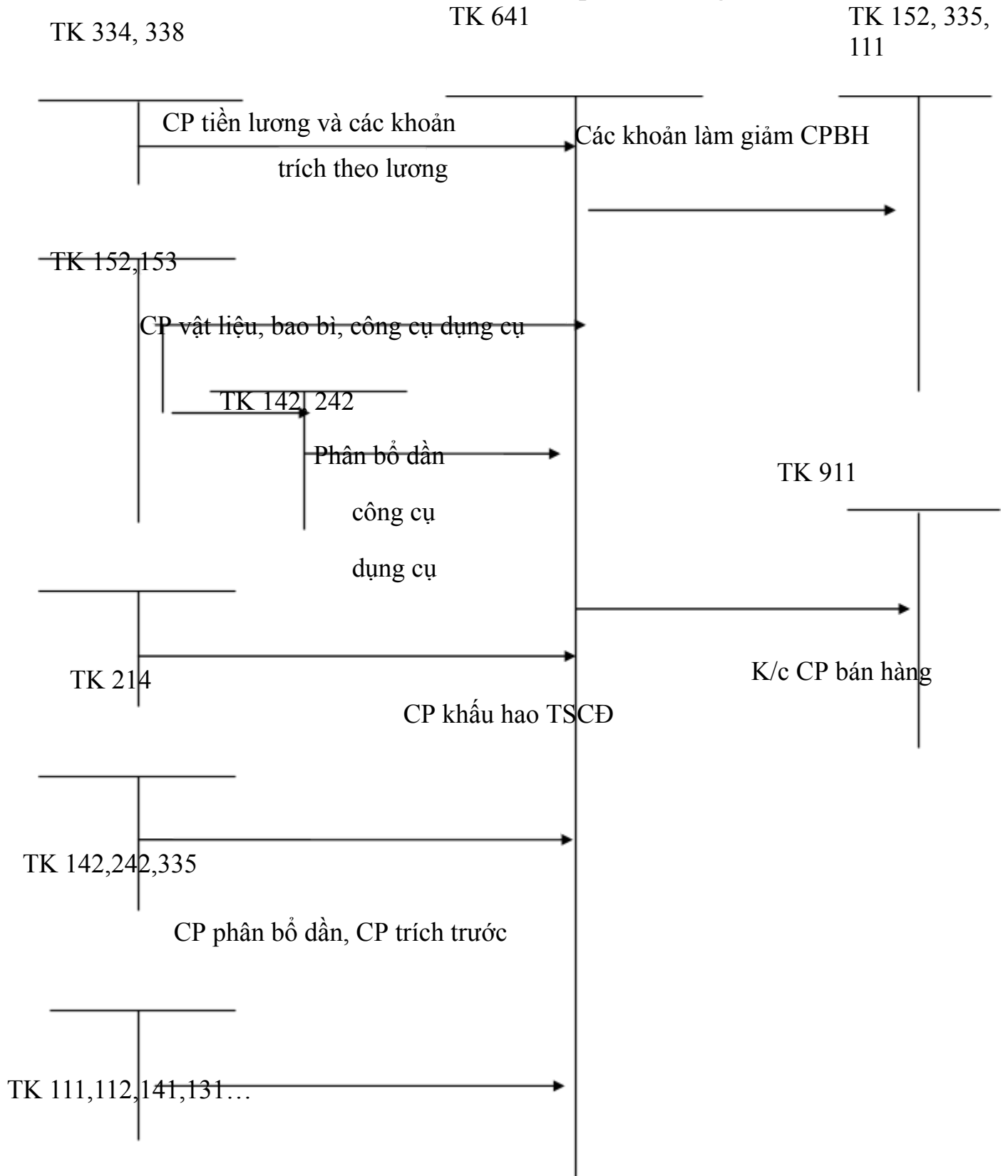
- TK 6411 - Chi phí nhân viên
- TK 6412 - Chi phí vật liệu, bao bì
- TK 6413 - Chi phí dụng cụ, đồ dùng
- TK 6414 - Chi phí khấu hao TSCĐ
- TK 6415 - Chi phí bảo hành sản phẩm

- TK 6417 - Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6418 - Chi phí bằng tiền khác

❖ Phương pháp hạch toán:

Trình tự hạch toán chi phí bán hàng được khái quát theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.11: Kế toán chi phí bán hàng**



CP dịch vụ mua ngoài

CP bằng tiền khác

### 1.2.3.3 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

#### ❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng

•

-Tập hợp chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong kỳ	- Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng ( nếu có)  - Kết chuyển chi phí bán hàng trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh” hoặc vào bên Nợ TK 1422 - "Chi phí chờ kết chuyển".
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

Để phản ánh chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ kế toán sử dụng TK 641 – Chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết cấu và nội dung phản ánh TK 642

**Nợ**

**TK 642**

**Có**

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ TK

642 có 8 tài khoản cấp hai như sau :

- TK 6421 - Chi phí nhân viên quản lý
- TK 6422 - Chi phí vật liệu quản lý
- TK 6423 - Chi phí đồ dùng văn phòng
- TK 6424 - Chi phí khấu hao TSCĐ
- TK 6425 - Thuế, phí, lệ phí
- TK 6426 - Chi phí dự phòng
- TK 6427 - Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6428 - Chi phí bằng tiền khác

❖ **Phương pháp hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

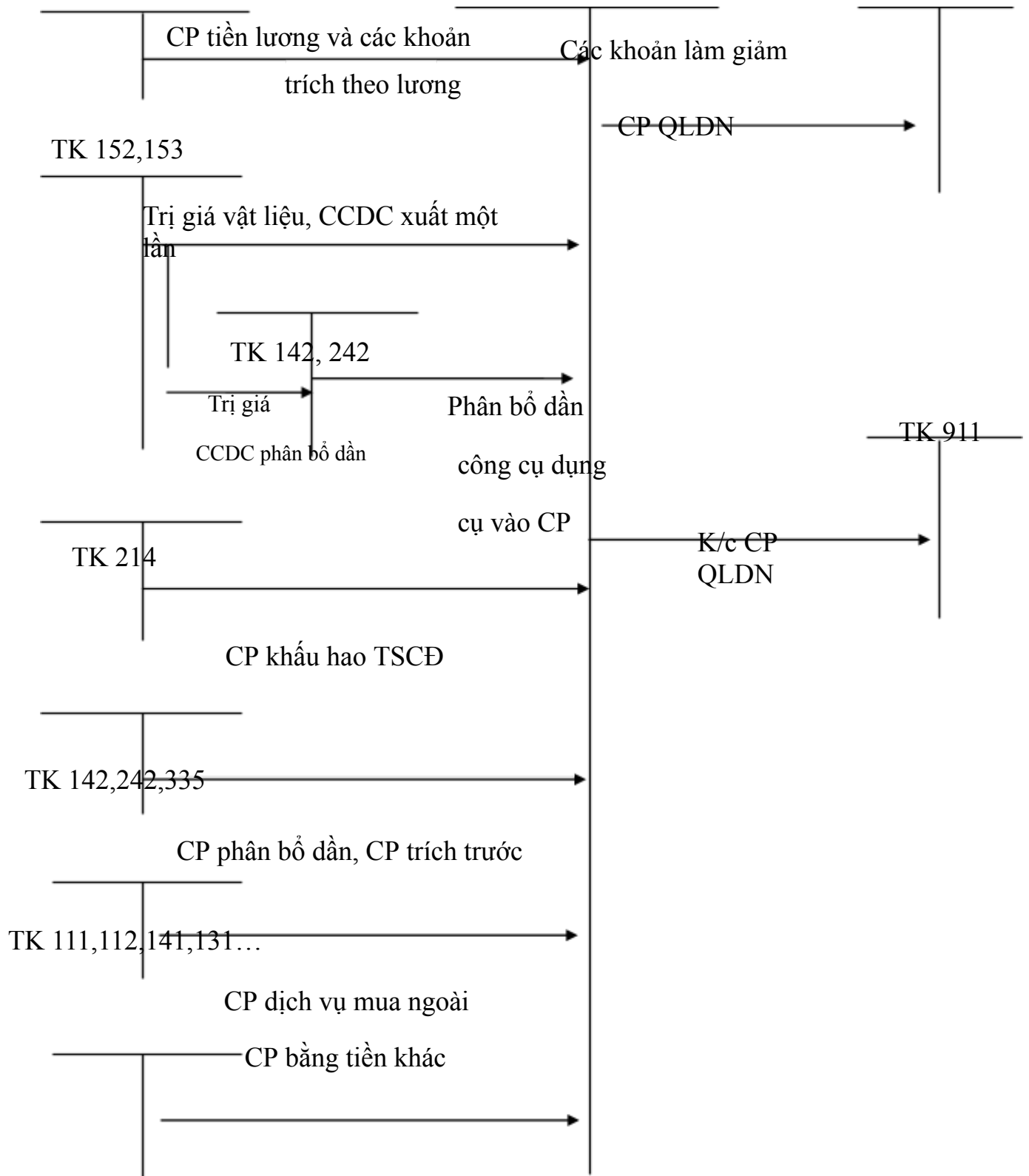
Trình tự hạch toán kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp được khái quát theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.12: Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

TK 334, 338

TK 642

TK 111, 112



TK 333

Các khoản thuế phải nộp  
theo phương pháp trực tiếp

### 1.2.3.4 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

#### ❖ Chứng từ sử dụng

–

- Tập hợp CP quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.	- Các khoản được phép ghi giảm CP quản lý doanh nghiệp.  - K/c CP quản lý doanh nghiệp sang bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh” hoặc bên Nợ TK 1422 - "Chi phí chờ kết chuyển".
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

Hóa đơn GTGT –

Phiếu chi

– Giấy báo nợ

– Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng

- Để tập hợp chi phí hoạt động tài chính kế toán sử dụng tài khoản 635 – Chi phí tài chính.
- Kết cấu và nội dung phản ánh TK 635

**Nợ**

**TK 635**

**Có**

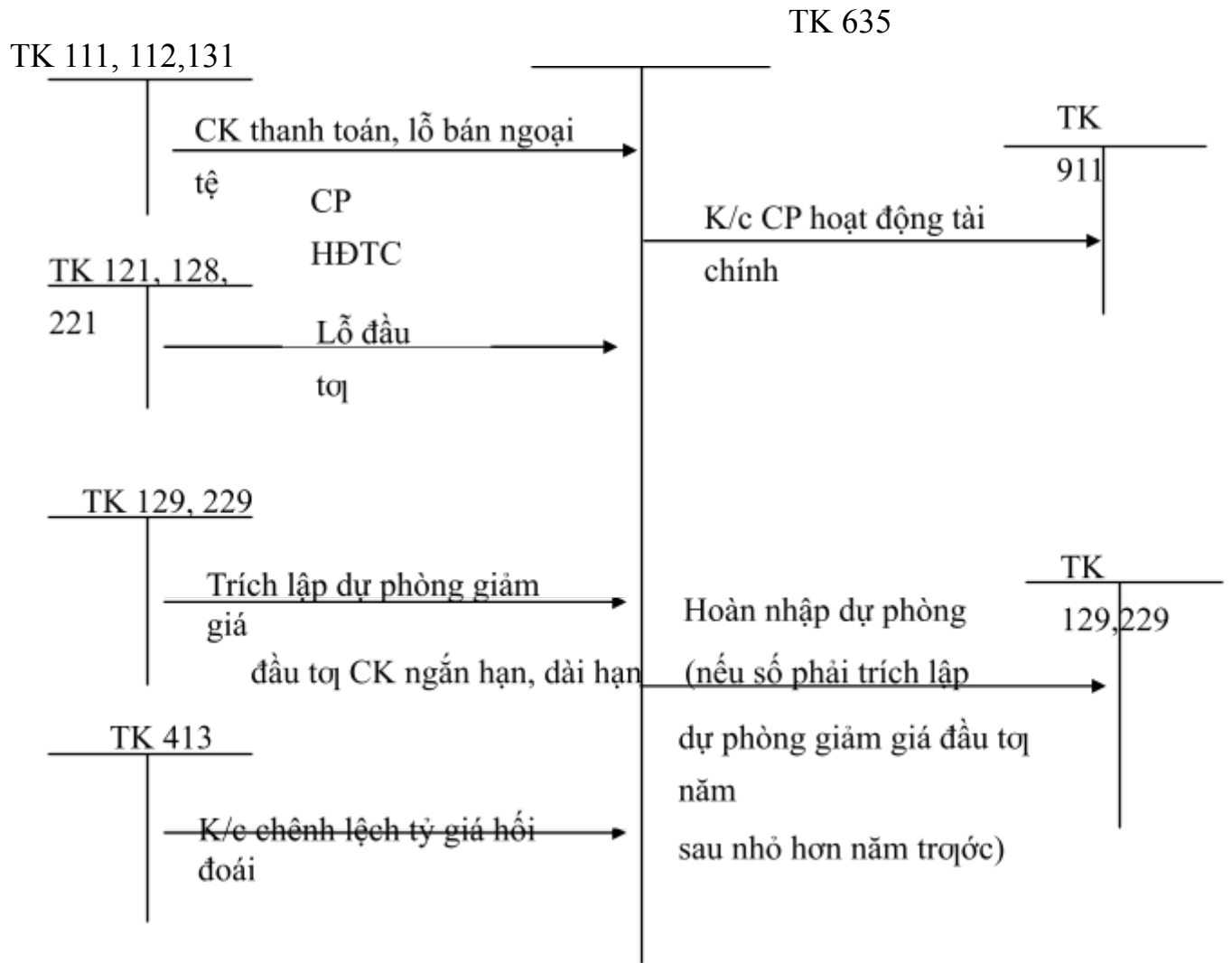
<ul style="list-style-type: none"><li>+ Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính. Lãi bán ngoại tệ</li><li>+ Chiết khấu thanh toán cho người mua</li><li>+ Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh</li><li>+ Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh</li><li>+ Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán</li><li>+ Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB.</li><li>+ Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (Chênh lệch giữa số dự phòng phải nộp kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết).</li><li>+ Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</li></ul>
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

TK 635 không có số dư cuối kỳ

❖ Phương pháp hạch toán chi phí hoạt động tài chính

Trình tự kế toán chi phí hoạt động tài chính được khái quát theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.13: Kế toán chi phí hoạt động tài chính



### 1.2.3.5 Kế toán chi phí khác

#### ❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Biên bản thanh lý tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng

- Để phản ánh chi phí khác phát sinh trong doanh nghiệp kế toán sử dụng tài khoản 811 – Chi phí khác
- Kết cấu và nội dung TK 811

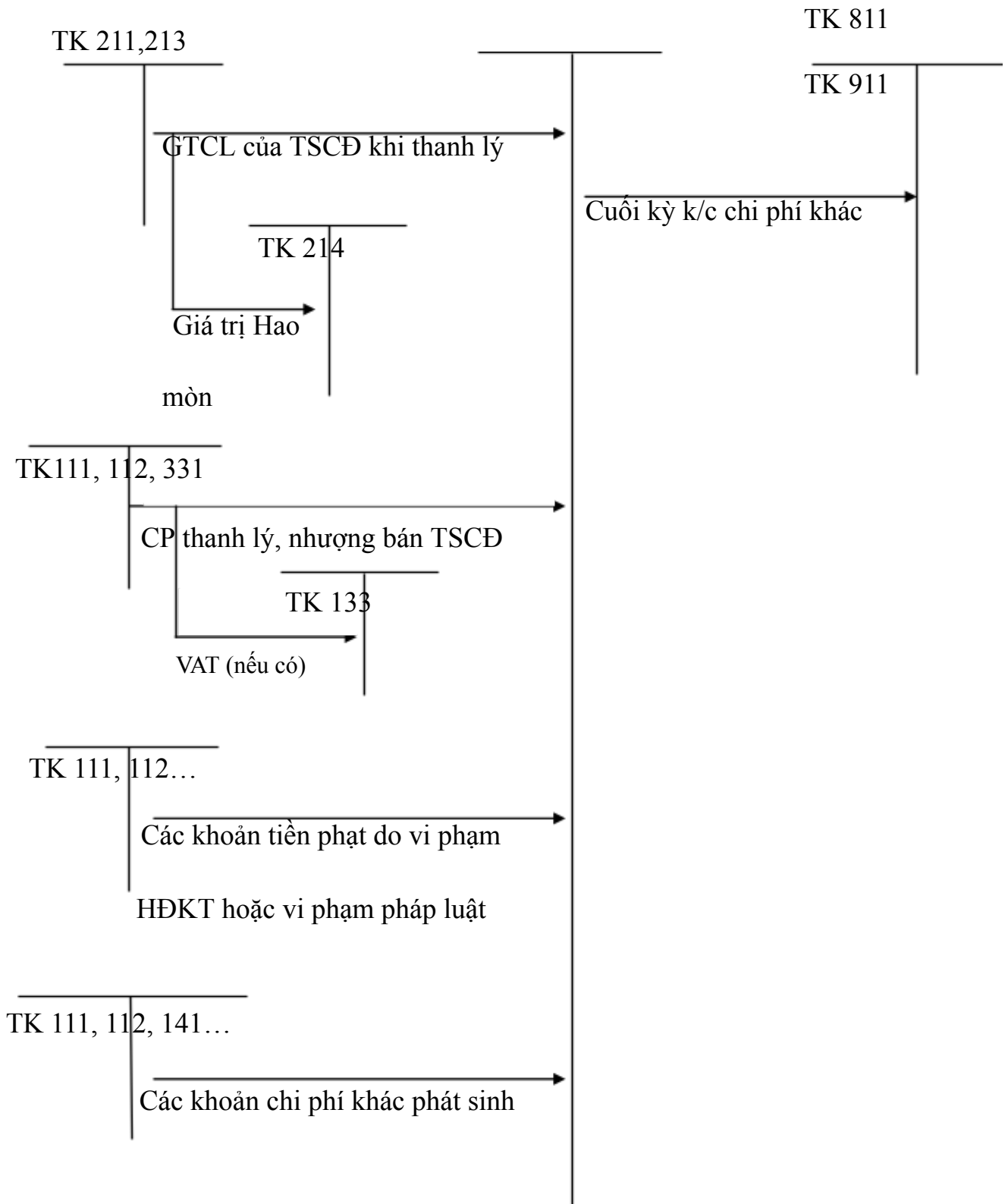
Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh		Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

#### ❖ Phương pháp hạch toán chi phí khác

Trình tự kế toán chi phí khác được khái quát theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.14: Kế toán chi phí khác



### 1.2.3.6 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

#### ❖ Tài khoản sử dụng:

- TK 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, gồm 2 TK cấp 2:
  - + TK8211: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
  - + TK 8212: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm được.</li> <li>- Thuế TNDN của năm trước phải nộp bổ sung.</li> <li>- Ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại</li> <li>- K/c chênh lệch giữa số phát sinh bên Có &gt; hơn bên Nợ TK 8212 phát sinh trong năm vào bên Có TK 911</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế TNDN phải nộp trong năm.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế TNDN phải nộp được ghi giảm do phát hiện các sai sót của các năm trước</li> </ul> </li> <li>- Ghi giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại và ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại.</li> <li>- K/c số chênh lệch giữa số phát sinh bên Nợ &gt; bên Có TK 8212 phát sinh.</li> </ul>	

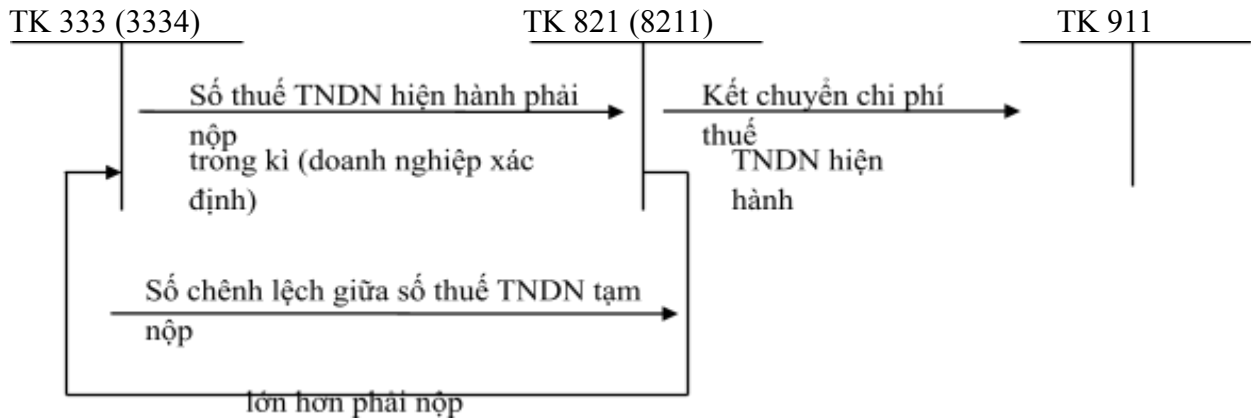
**Tổng số phát sinh bên nợ**

**Tổng số phát sinh bên có**

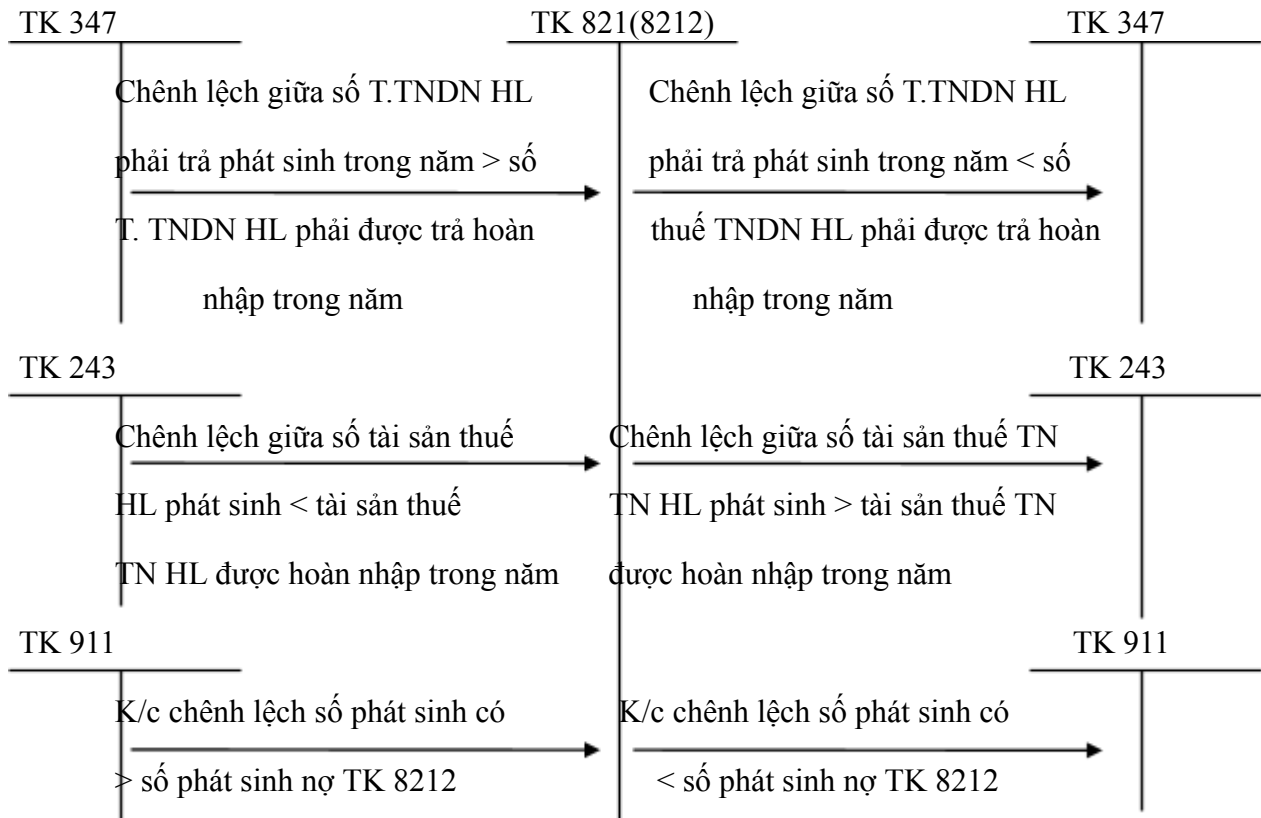
TK 821 không có số dư cuối kỳ

❖ Phương pháp hạch toán:

**Sơ đồ 1.15: Hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**



**Sơ đồ 1.16: Hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (TNDN HL)**



## **1.3 Chi phí trong doanh nghiệp theo quan điểm kế toán quản trị**

### **1.3.1 Khái niệm về kế toán quản trị**

Theo Luật kế toán số 03/2003/QH 11 ngày 17/06/2003 Kế toán quản trị là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán.

Như vậy, kế toán quản trị, là một bộ phận cấu thành không thể tách rời của hệ thống kế toán, vì đều làm nhiệm vụ tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp. kế toán quản trị trực tiếp cung cấp thông tin cho các nhà quản lý bên trong tổ chức kinh tế - người có trách nhiệm điều hành và kiểm soát mọi hoạt động của tổ chức đó, đồng thời việc đưa ra quyết định của họ có tác động đến sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp.

### **1.3.2 So sánh kế toán quản trị và kế toán tài chính**

#### **1.3.2.1 Mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị .**

– Kế toán tài chính và kế toán quản trị đều quan tâm đến việc lượng hóa các sự kiện kinh tế.

– Kế toán tài chính và kế toán quản trị đều dựa trên hệ thống ghi chép ban đầu của kế toán. Hệ thống này là cơ sở để soạn thảo các báo cáo tài chính định kỳ, cung cấp ra ngoài đồng thời là cơ sở để kế toán quản trị vận dụng, xử lý nhằm tạo ra thông tin thích hợp cung cấp cho nhà quản trị.

– Cả kế toán tài chính và kế toán quản trị đều có trách nhiệm quản lý doanh nghiệp. kế toán tài chính quản lý trên toàn công ty, kế toán quản trị quản lý trên từng bộ phận cho đến người cuối cùng của tổ chức có trách nhiệm với các chi phí.

Như vậy, từ việc nghiên cứu mối quan hệ giữa hai phân hệ này cho phép khẳng định rằng việc tổ chức kết hợp giữa toán quản trị và kế toán tài chính trong cùng một hệ thống kế toán và trong cùng một bộ máy kế toán doanh nghiệp sẽ mang tính khoa học, hợp lý và có tính thuyết phục cao.

#### **1.3.2.2 So sánh kế toán quản trị và kế toán tài chính**

Có thể tổng hợp toàn bộ các điểm khác nhau chủ yếu giữa kế toán tài chính và

kế toán quản trị qua bảng sau:

Tiêu thức so sánh	Kế toán quản trị	Kế toán tài chính
Mục đích	- Phục vụ việc quản lý kinh doanh	- Phục vụ việc lập BCTC
Đối tượng phục vụ	- Các nhà quản lý, các cấp bên trong của doanh nghiệp	- Các đối tượng bên trong & bên ngoài doanh nghiệp
Phạm vi báo cáo	- Các bộ phận trong nội bộ doanh nghiệp	- Toàn bộ doanh nghiệp như một thể thống nhất
Kỳ báo cáo	- Thường xuyên hoặc theo yêu cầu quản lý	- Định kỳ thường là quý hoặc năm
Đối tượng nghiên cứu	- Đối tượng nghiên cứu đặc trưng là chi phí, đồng thời nghiên cứu chi tiết hơn việc tuần hoàn của tài sản trong quá trình tái sản xuất cụ thể từng giai đoạn cung cấp sản xuất và tiêu thụ nhằm xác định chi phí, doanh thu và lợi nhuận theo từng đối tượng mục tiêu cần quản lý	- Tài sản và sự biến động của tài sản trong mối quan hệ giữa hai mặt vốn và nguồn hình thành - Quá trình cung cấp, sản xuất và tiêu thụ - Các quan hệ kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
Phương pháp nghiên cứu	- Về nguyên tắc cũng sử dụng các phiếu kế toán như kế toán tài chính ngoài ra còn sử dụng phương pháp phân tích, thống kê, phương pháp toán học	- Sử dụng hệ thống các phương pháp kế toán bao gồm phương pháp chứng từ, đối ứng tài khoản, tính giá và phương pháp tổng hợp cân đối
Thước đo sử dụng	- Sử dụng các loại thước đo	- Chỉ sử dụng một loại thước đo bằng tiền tệ
Đặc điểm của thông tin	- Bí mật trong nội bộ của doanh nghiệp, linh hoạt thích hợp, hướng về tương lai	- Công khai giải thích các các nghiệp vụ đã xảy ra trong quá khứ

Khoá luận tốt nghiệp

Các nguyên tắc cung cấp thông tin	- Do người quản lý quyết định, hữu ích cho quản lý không có nguyên tắc chung	- Tuân theo các nguyên tắc, chuẩn mực kinh tế
Mức độ chính xác	- Chú trọng tính kịp thời, ít chú trọng tính chính xác	- Tính chính xác cao hơn
Tính pháp lý	- Thông tin không có tính pháp lý	- Thông tin có tính pháp lý

### **1.3.3 Khái niệm chi phí theo quan điểm kế toán quản trị**

Mục đích của kế toán quản trị trong lĩnh vực chi phí là cung cấp thông tin chi phí thích hợp, hữu ích, kịp thời cho việc ra quyết định của nhà quản trị. Vì vậy, đối với kế toán quản trị, chi phí không đơn thuần được nhận thức theo quan điểm của kế toán tài chính mà nó còn phải được nhận diện theo nhiều phương diện khác nhau để đáp ứng thông tin một cách toàn diện cho các nhà quản trị trong việc hoạch định, kiểm soát và ra quyết định. Theo đó, chi phí có thể là những tổn thất thực tế phát sinh gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của doanh nghiệp, chi phí cũng có thể là những phí tổn ước tính để thực hiện một dự án, hoặc là những lợi nhuận bị mất đi do lựa chọn phương án, hi sinh cơ hội kinh doanh... Vì vậy khi nhận thức chi phí theo quan điểm kế toán quản trị, chúng ta còn phải chú trọng đến mục đích sử dụng, đến nhu cầu quản lý của các nhà quản trị, cũng như ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến sự hình thành và biến động của chi phí chứ không chỉ căn cứ vào chứng cứ, chứng từ.

### **1.3.4 Một số cách phân loại chi phí theo quan điểm kế toán quản trị:**

#### **1.3.4.1 Phân loại theo chức năng hoạt động**

Theo chức năng hoạt động chi phí được chia thành

- Chi phí sản xuất là toàn bộ chi phí liên quan đến việc chế tạo sản phẩm trong một kỳ nhất định
- Chi phí ngoài sản xuất là các khoản chi phí liên quan đến việc tổ chức và thực hiện việc tiêu thụ sản phẩm

Ngoài cách phân loại trên chi phí có thể chia thành hai loại:

- Chi phí sản phẩm
- Chi phí thời kỳ

#### **1.3.4.2 Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí**

Theo cách này tổng chi phí được chia thành:

- Biến phí: là những khoản chi phí có quan hệ tỷ lệ thuận với biến động của mức độ hoạt động

- Định phí: Là những chi phí không đổi trong phạm vi phù hợp khi mức độ

hoạt động thay đổi.

- Chi phí hỗn hợp: là loại chi phí mà bản thân nó bao gồm cả các yếu tố định phí lẫn biến phí.

#### **1.3.4.3 Một số cách phân loại chi phí khác**

Ngoài các cách phân loại chi phí kể trên chi phí có thể chia thành:

- Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp
- Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được

...

### **1.4 Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp**

#### **1.4.1 Khái niệm**

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ là phần lợi ích mà doanh nghiệp nhận được hoặc tổn thất mà doanh nghiệp phải gánh chịu trong quá trình hoạt động kinh doanh được xác định bằng chênh lệch giữa doanh thu và chi phí tương ứng của doanh nghiệp trong kỳ đó.

Kết quả kinh doanh được tạo ra từ việc so sánh giữa doanh thu của doanh nghiệp với chi phí tương ứng mà doanh nghiệp phải chi cho hoạt động kinh doanh. Kết quả kinh doanh đảm bảo cho doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Nếu doanh nghiệp tổ chức quản lý kinh doanh tốt tạo ra doanh thu cao hơn chi phí,  $KQKD > 0$ , doanh nghiệp có lãi, ngược lại nếu doanh nghiệp quản lý kinh doanh yếu kém, hoặc gặp rủi ro trong quá trình kinh doanh thì doanh thu sẽ thấp hơn chi phí,  $KQKD < 0$ , doanh nghiệp bị lỗ.

Căn cứ vào cách phân loại doanh thu, chi phí, thì kết quả được xác định một cách tương ứng, thông thường có ba cách phân loại KQKD (lãi hoặc lỗ) sau:

- + Căn cứ vào phạm vi tính toán: KQKD của doanh nghiệp bao gồm ba loại: Lãi (lỗ) gộp, lãi (lỗ) thuần, lãi (lỗ) ròng.
- + Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh: KQKD của doanh nghiệp được phân

thành: Lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh, lãi (lỗ) từ hoạt động khác.

+ Căn cứ vào mối quan hệ giữa kế toán và thuế: KQKD của doanh nghiệp

được phân ra làm hai loại: Lãi (lỗ) kế toán, lãi (lỗ) tính thuế.

Kết quả hoạt động kinh doanh thông thường là kết quả từ những hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp, đây là hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ và hoạt động tài chính. KQKD thông thường được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Lãi (lỗ)} & & \text{Giá vốn} & & \\ \text{từ HĐKD} & = & \text{hàng bán} & + & \text{CP tài chính} & - & \text{CPBH} \\ \text{thông} & & \text{và cung} & & \text{DT} & & \text{\&} \\ \text{thường} & & \text{cấp dịch} & & \text{hoạt} & & \text{CPQL} \\ & & & & \text{động} & & \text{DN} \\ & & & & \text{tài} & & \\ & & & & \text{chính} & & \end{array}$$

Kết quả hoạt động khác : là kết quả từ các hoạt động bất thường khác, được tính bằng chênh lệch giữa thu nhập khác và chi phí khác.

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

#### 1.4.2 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh

##### ❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

##### ❖ Tài khoản sử dụng

- TK 911 : Xác định kết quả kinh doanh
- Kết cấu và nội dung phản ánh TK 911

Nợ

**TK 911**

Có

Khoá luận tốt nghiệp

<ul style="list-style-type: none"><li>+ Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, BĐS đầu tư và dịch vụ đã bán</li><li>+ Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác</li><li>+ Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</li><li>+ Kết chuyển lãi</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ</li><li>+ DT HĐTC, các khoản TN khác và khoản ghi giảm CP thuế TNDN</li><li>+ Kết chuyển lỗ</li></ul>
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

## **TK 421 : Lợi nhuận chưa phân phối**

**Nợ**

**TK 421**

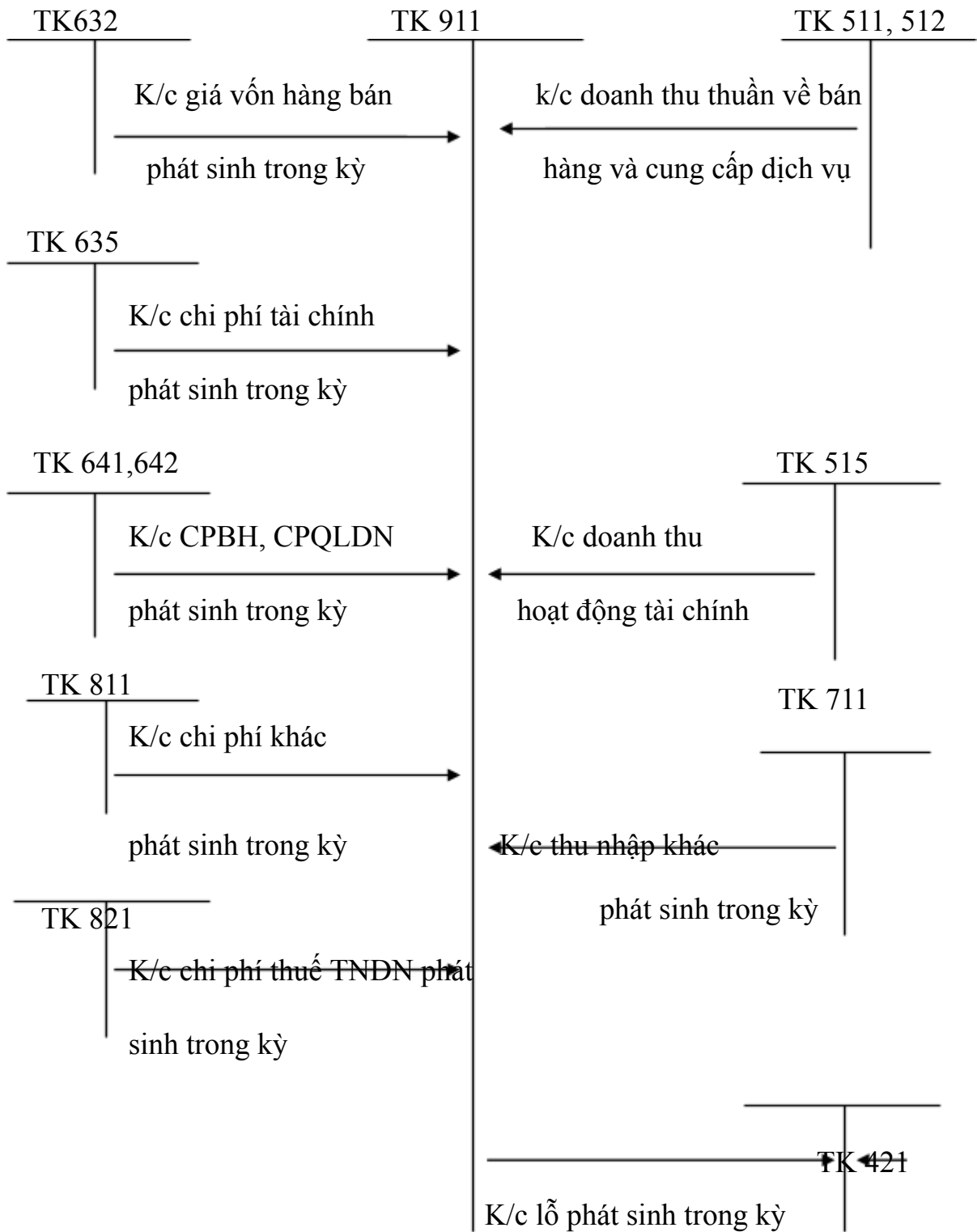
**Có**

- TK 421 “ **Lợi nhuận chưa phân phối** ” có 2 tài khoản cấp 2 :
  - + TK 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
  - + TK 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay
- TK 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có
  - + Số dư bên Nợ là số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý
  - + Số dư bên Có là số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng

### **❖ Phương pháp hạch toán xác định kết quả kinh doanh**

Trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.17: Kế toán xác định kết quả kinh doanh





## CHƯƠNG II

# THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HUYỀN

### 2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Mai Huyền

#### 2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Mai Huyền

Công ty TNHH Mai Huyền thành lập vào ngày 03/11/2003 và được sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700470218. Với lĩnh vực kinh doanh chính : Vật liệu xây dựng.

Công ty TNHH Mai Huyền là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh độc lập có tư cách pháp nhân, có tài khoản tại Ngân hàng và có con dấu để giao dịch được hình thành do các thành viên tự đóng góp, cụ thể như sau:

Bà: Vũ Thị Huyền : 87,5 % phần vốn góp – Giám đốc Công ty

Ông: Nguyễn Ngọc Quảng : 12,5% phần vốn góp

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Mai Huyền

Tên giao dịch Tiếng anh: Mai Huyen Limited Company

Địa chỉ: Tổ 73-Khu 4- phường Cẩm Trung-Thị xã Cẩm Phả-Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (033):3.717.255

Vốn điều lệ: 1.600.000.000 VNĐ

Trước cánh cửa hội nhập, nền kinh tế đất nước đang trên đà tăng trưởng mạnh, việc giao thương hàng hoá giữa các quốc gia diễn ra một cách tích cực. Công ty TNHH Mai Huyền với mong muốn mở rộng phạm vi kinh doanh và đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của thị trường, góp phần tăng trưởng nền kinh tế tỉnh nhà.

Mặc dù là một đơn vị còn non trẻ trên thị trường, điều kiện cơ sở hạ tầng còn hạn chế, đội ngũ nhân lực còn thiếu kinh nghiệm, công ty vẫn còn đang trong thời kỳ xây dựng cơ bản, nên gặp không ít khó khăn, nhưng công ty đã không ngừng cố gắng

trong suốt những năm vừa qua. Công ty mở rộng đầu tư chiều sâu về cả số lượng lẫn chất lượng. Công ty đã từng bước đổi mới, không ngừng phát

triển để thích nghi với hoàn cảnh và hoà nhập với nền kinh tế thị trường. Công ty đã đầu tư mua sắm nhiều máy móc thiết bị và phương tiện vận tải để phục vụ tốt nhất nhu cầu cung cấp dịch vụ và vật liệu xây dựng cho các công trình.

Sau hơn 6 năm hoạt động Công ty TNHH Mai Huyền đã có những phát triển vượt bậc với đội ngũ CBCNV dồi dào. Trong đó phần lớn là đội ngũ trẻ có trình độ đào tạo chính quy về nghiệp vụ và chuyên môn. Từng bước tạo được uy tín và thương hiệu của mình trên thị trường.

❖ **Thuận lợi, khó khăn và thành tích công ty đã đạt được.**

Bất cứ một doanh nghiệp nào mới thành lập cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình hoạt động của mình. Từ việc tìm đối tác kinh doanh, nắm bắt thị trường và xu thế của nền kinh tế... là một doanh nghiệp trẻ trong kinh doanh, công ty TNHH Mai Huyền cũng không tránh khỏi những khó khăn đó. Hiện nay, công ty còn đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản nên một số bến bãi và kho chứa hàng chưa hoàn chỉnh. Do đó, công ty chưa thể khai thác được 100% lợi thế về kho bãi. Tuy nhiên, chúng ta hãy nhìn vào một số chỉ tiêu đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty trong hai năm gần đây như sau:

**Đơn vị tính: Đồng**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Chênh lệch	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<b>5.241.136.645</b>	<b>7.870.079.330</b>	<b>2.628.942.685</b>	<b>50,16</b>
2	<i>Giá vốn hàng bán</i>	<b>4.505.491.156</b>	<b>7.149.591.468</b>	<b>2.644.100.312</b>	<b>58,68</b>
3	<i>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</i>	<b>15.307.909</b>	<b>39.218.807</b>	<b>23.910.898</b>	<b>156,19</b>
4	<i>Lợi nhuận sau thuế TNDN</i>	<b>11.021.694</b>	<b>29.414.105</b>	<b>18.392.411</b>	<b>166,87</b>
5	<i>Tổng nguồn vốn</i>	<b>1.827.621.702</b>	<b>4.801.976.426</b>	<b>2.974.354.724</b>	<b>61,94</b>

*(Nguồn tài liệu: Trích BCTC năm 2009)*

Một doanh nghiệp khi mà mới bước chân vào thị trường kinh doanh thì trong những năm đầu kết quả hoạt động kinh doanh thường đem lại hiệu quả không cao. Bởi có thể doanh nghiệp chịu thua lỗ để cạnh tranh, tìm kiếm khách hàng... Công ty TNHH Mai Huyền cũng thế, trong những năm đầu chiến lược kinh doanh của công ty ngoài mục tiêu lợi nhuận thì chiến lược về tìm kiếm khách hàng, tạo dựng uy tín và thương hiệu cũng không kém phần quan trọng.

Nhìn vào kết quả kinh doanh của công ty trong hai năm qua ta thấy rằng, mặc dù kết quả đạt được không cao, nhưng nó cũng nói lên sự cố gắng của công ty trong những năm đầu mới thành lập. Cụ thể: Tổng tài sản năm 2009 tăng 2.974.354.724 đồng, tương đương với tỷ lệ tăng 61,94% so với năm 2008. Bởi trong năm 2009 doanh nghiệp đã có sự đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị mở rộng qui mô hoạt động kinh doanh. Điều này được thể hiện ở giá vốn hàng bán năm 2009 tăng 2.644.100.312 đồng, tương đương với tỷ lệ tăng 58,68% so với năm 2008. Từ đó làm cho doanh thu cũng tăng 2.628.942.685 đồng, tương đương với tỷ lệ tăng 50,16% so với năm 2008. Lợi nhuận cũng tăng lên, về số tuyệt đối tăng 23.910.898 đồng, với tỷ lệ tăng 156,19% so với năm 2008. Từ kết quả đó ta thấy rằng, mặc dù lợi nhuận của công ty đạt được là không cao nhưng công ty vẫn duy trì được hoạt động ở mức lãi có thể, điều này nói lên sự cố gắng của công ty trong tổ chức hoạt động kinh doanh của công ty trong tổ chức hoạt động kinh doanh. Trên đà này, trong tương lai hoạt động kinh doanh của công ty sẽ đem lại hiệu quả rất tốt, tạo điều kiện cho công ty có vị trí vững chắc trên thị trường và ngày càng phát triển.

### **2.1.2 Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Mai Huyền**

#### **❖ Đặc điểm sản phẩm ngành nghề của công ty**

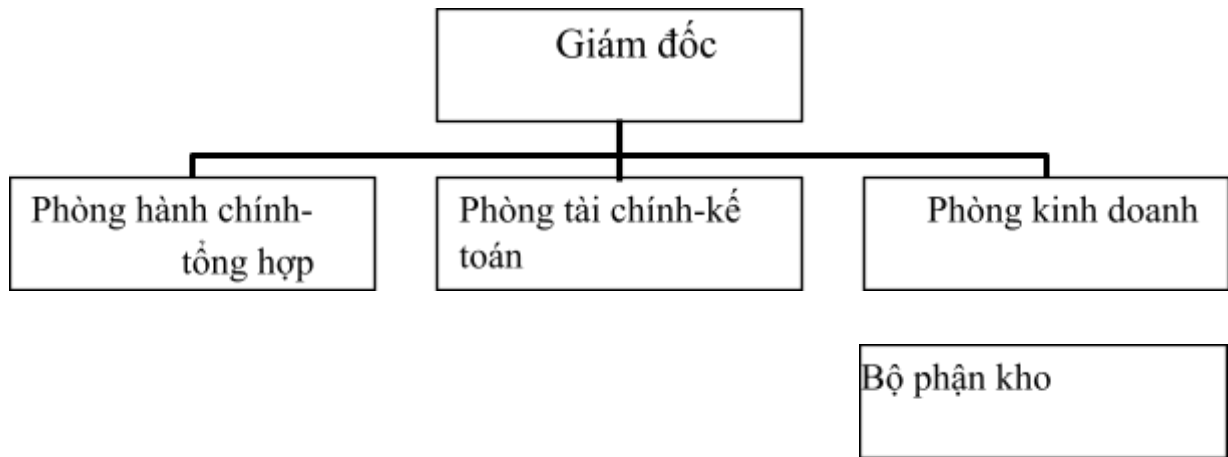
Từ ngày thành lập và hoạt động đến nay công ty có nhiệm vụ chính là cung cấp vật liệu xây dựng, gạch ốp lát, trang thiết bị vệ sinh phục vụ cho nhu cầu xây dựng của xã hội. Trong thời buổi cạnh tranh kinh tế thị trường, công ty đã cố gắng không ngừng để cung cấp một cách nhanh nhất và làm hài lòng các khách hàng. Với mẫu mã, kiểu dáng phong phú, chất lượng đảm bảo, giá cả phải chăng, công ty đang cố gắng mở rộng thị trường tiêu thụ. Nhờ sự quan tâm của công ty LD Thép Việt úc hỗ trợ quảng cáo, Công ty đã có thêm được nhiều bạn hàng và làm ăn có lợi nhuận, năm

sau cao hơn năm trước.

❖ **Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Mai Huyền**

Hình thức tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Mai Huyền theo mô hình trực tuyến chức năng: Giám đốc trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động của công ty thông qua các phòng ban chức năng. Cụ thể mô hình bộ máy quản lý của công ty như sau:

**Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty TNHH Mai Huyền**



◆

+ Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	+ Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của DN trong kỳ
+ Trích lập các quỹ của doanh nghiệp	+ Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù.
+ Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh	+ Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh
+ Bổ sung nguồn vốn kinh doanh	
+ Nộp lợi nhuận lên cấp trên	
<b>Tổng số phát sinh bên nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh bên có</b>

**Giám đốc:** Tổ chức bộ máy và trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất

kinh doanh sao cho đạt hiệu quả cao nhất, đáp ứng được yêu cầu bảo toàn và phát triển công ty theo phương hướng và kế hoạch.

- Xem xét, bổ nhiệm và bãi miễn từ cấp trưởng phòng và các tổ trưởng trở xuống của công ty.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức quản trị và điều hành hoạt động công ty, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên có phẩm chất tốt, năng lực cao để đảm bảo hoạt động Công ty một cách có hiệu quả và phát triển về lâu dài, ban hành quy chế lao động, tiền lương, tiền thưởng... xét tuyển dụng, kỷ luật sa thải theo đúng những quy định hiện hành của bộ Luật lao động.

- Ký kết các hợp đồng kinh tế, các văn bản giao dịch với các cơ quan chức năng phù hợp với pháp luật hiện hành, thực hiện mọi chế độ chính sách và luật pháp Nhà nước trong hoạt động của công ty.

- ◆ **Phòng hành chính tổng hợp:** Có nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc Công ty xây dựng mô hình và sắp xếp bộ máy tổ chức của Công ty. Xây dựng kế hoạch tiền lương, tổ chức thực hiện công tác hành chính, y tế, sự vụ, vệ sinh môi

trường, an ninh trật tự, lập kế hoạch giám sát, quản lý việc đầu tư tài sản, cơ sở vật chất xây dựng cơ bản của từng bộ phận và của toàn Công ty, phòng tổ chức hành chính còn phụ trách việc tổ chức tốt công tác quản lý, bảo vệ tài sản mua sắm phương tiện giúp Giám đốc thực hiện những công việc hành chính như: bảo quản con dấu, công văn đi, công văn đến...

◆ **Phòng tài chính-kế toán:** Có chức năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo tháng, quý, năm; cung cấp các chỉ tiêu kinh tế tài chính cần thiết cho giám đốc công ty, thực hiện hoạch toán theo qui định của nhà nước và điều lệ của công ty, lập các báo cáo tài chính theo tháng, quý, năm.

◆ **Phòng kinh doanh:** Nghiên cứu thị trường, tìm kiếm bạn hàng kinh doanh. Tổ chức kế hoạch, chiến lược kinh doanh. Phòng kinh doanh sẽ quản lý bộ phận kinh doanh khai thác kho.

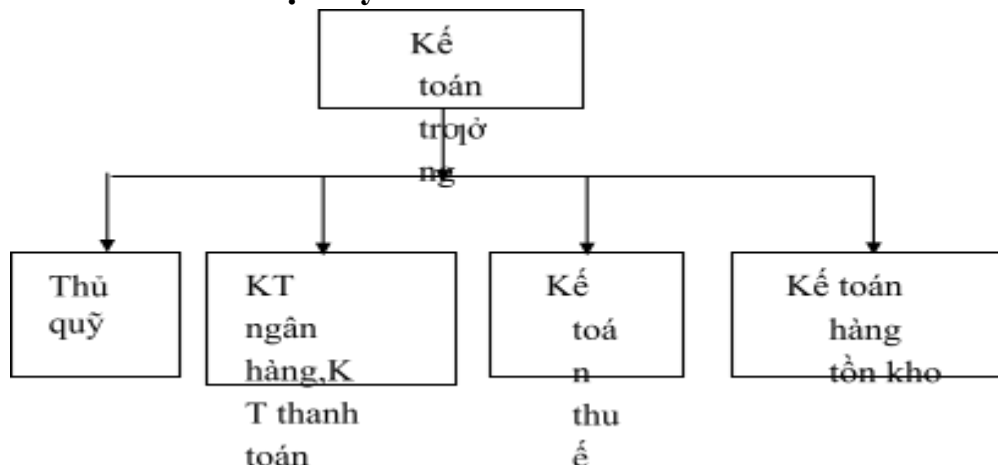
- Bộ phận kho: Tổ chức quản lý hàng hoá, vật tư lưu kho, theo dõi ghi chép việc thực hiện nhập xuất hàng hóa tại kho.

### 2.1.3 Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty TNHH Mai Huyền

#### ❖ Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của công ty:

Để tổ chức bộ máy kế toán hợp lý, gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và hoạt động kế toán nói riêng.

#### Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán



Theo mô hình trên, chức năng nhiệm vụ của từng người như sau:

- **Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp:** Chỉ đạo tổ chức các phần hành kế toán, kiểm tra giám đốc toàn bộ hoạt động kinh tế tài chính của công ty, tham vấn cho giám đốc để có thể đưa ra các quyết định hợp lý. Cuối kỳ kế toán, kế toán trưởng tập hợp số liệu từ các bộ phận phòng ban, lập Báo cáo tài chính, xác định kết quả và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.

- **Thủ quỹ:** Có nhiệm vụ quản lý và nhập, xuất tiền mặt phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt.

- **Kế toán ngân hàng, thanh toán:** Có nhiệm vụ theo dõi các khoản thu, chi bằng tiền của doanh nghiệp, khoá sổ kế toán tiền mặt mỗi ngày để có số liệu đối chiếu với thủ quỹ. Kiểm tra chứng từ đầu vào, thanh toán với người bán, người tạm ứng.

- **Kế toán hàng tồn kho:** Có nhiệm vụ theo dõi ghi chép việc nhập- xuất hàng hoá tại các kho.

- **Kế toán Thuế:** Có nhiệm vụ theo dõi các khoản nộp ngân sách, thuế xuất nhập khẩu, thuế GTGT, kê khai hàng hoá dịch vụ đầu vào, đầu ra. Lập tờ khai thuế...

#### ◆ Hình thức tổ chức công tác kế toán và hình thức ghi sổ kế toán của

##### Công ty TNHH Mai Huyền

Bộ máy kế toán tại công ty TNHH Mai Huyền được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi về phòng Tài chính- Kế toán để kiểm tra, xử lý và ghi sổ kế toán. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, phương pháp tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.

Công tác kế toán tại công ty TNHH Mai Huyền được thực hiện hoàn toàn trên máy vi tính, kế toán chỉ việc nhập số liệu từ các chứng từ ban đầu máy sẽ tự động lên sổ theo chu trình đã cài đặt sẵn. Chương trình phần mềm kế toán công ty sử dụng là phần mềm Avtshoft. Phần mềm kế toán này được thiết kế theo nguyên tắc của hình thức kế toán Nhật ký chung. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ

kế toán, nhưng in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

❖ **Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán**

Công ty TNHH Mai Huyền tổ chức và vận dụng hệ thống chứng từ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

❖ **Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán**

Công ty TNHH Mai Huyền tổ chức và vận dụng hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

❖ **Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán**

Hệ thống báo cáo tài chính của công ty TNHH Mai Huyền bao gồm :

Bảng cân đối kế toán	Mẫu số B01-DNN
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mẫu số B02-DNN
Thuyết minh báo cáo tài chính	Mẫu số B09-DNN

Công ty lập báo cáo tài chính theo kỳ kế toán năm là năm dương lịch.

❖ **Tổ chức hệ thống sổ kế toán**

Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán Nhật ký chung nên có các loại sổ của hình thức kế toán Nhật ký chung, tuy nhiên không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay. Ví dụ như : Sổ Nhật ký chung, sổ Cái tài khoản, Sổ chi tiết, Bảng tổng hợp chi tiết...

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính**

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ

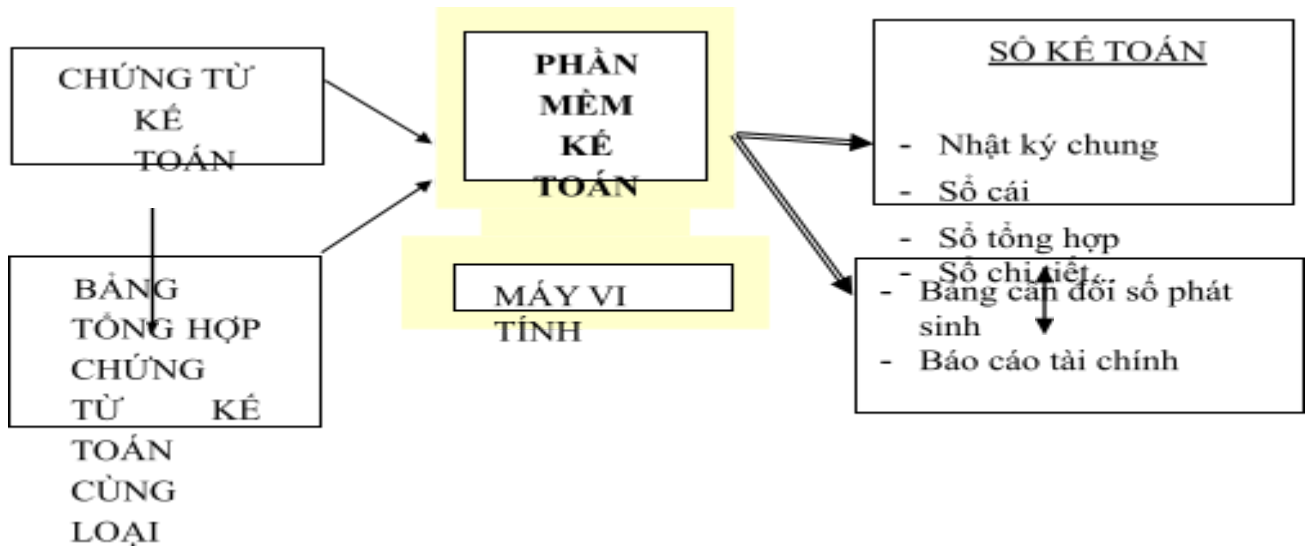
kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

(2) Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu

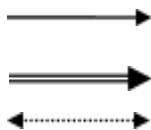
tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

**Sơ đồ 2.3 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức “kế toán máy” áp dụng tại Công ty TNHH Mai Huyền**



**Ghi chú:**



Nhập số liệu hàng ngày  
In sổ,  
báo  
cáo  
cuối  
tháng,  
cuối

i

nă

m

Đổi

chiế

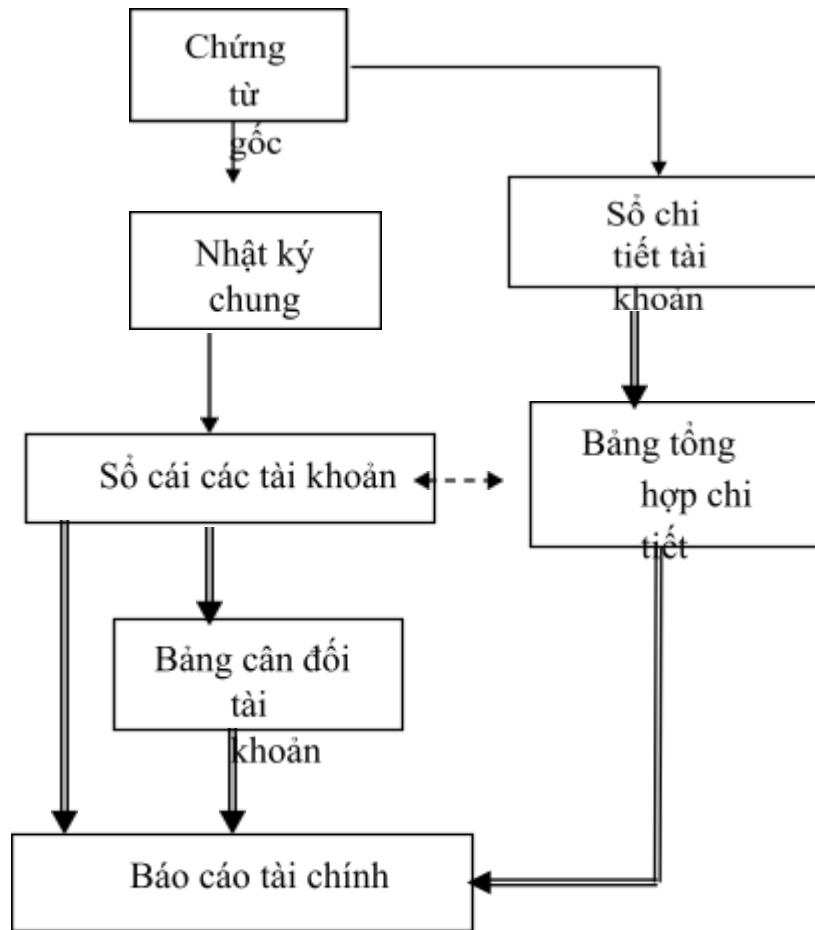
u,

kiế

m

tra

Sơ đồ 2.4 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức “Nhật Ký chung”



- Ghi chú:

—>: Ghi hàng ngày

==>: Ghi định kỳ (cuối tháng, quý, năm)

←- - ->: Đối chiếu kiểm tra

## **2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Huyền.**

### **2.2.1 Đặc điểm công tác kế toán doanh thu, và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền:**

Công ty TNHH Mai Huyền là một công ty thương mại, hoạt động kinh doanh đa phương thức, đặc điểm về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

❖ Về tiêu thụ hàng hóa: công ty thực hiện phương thức tiêu thụ hàng hóa như một đại lý bán buôn và bán lẻ các loại vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, ống nước... Tất cả các mặt hàng công ty nhập về từ nhiều nguồn khác nhau.

- Đối với các sản phẩm vật liệu xây dựng như sắt, thép, gạch ngói, gạch lát nền công ty nhập của các doanh nghiệp trong nước (công ty LDSX thép Việt Úc, công ty Viglacera Hạ Long...) Đây là mặt hàng chiếm khối lượng tiêu thụ lớn nhất của công ty.

- Đối với thiết bị vệ sinh cao cấp, thiết bị máy mủ... công ty nhập của cả các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài như công ty Cổ phần Oanh Sơn, công ty Cổ phần Minh Phương và một số nước như Trung Quốc, Singapo...

❖ Một số hoạt động kinh doanh khác của công ty bao gồm:

- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác

- Bán phụ tùng vật tư, máy móc thiết bị công nghiệp mủ

Với các hoạt động kinh doanh đó, hàng năm đã đem lại doanh thu cho Công ty với con số không nhỏ. Do vậy, các con số của kế toán rất quan trọng, nó giúp cho nhà quản lý biết được hiệu quả kinh doanh của công ty, khả năng đáp ứng được nhu cầu dịch vụ trên thị trường. Chính vì vậy, nhiệm vụ của kế toán là ghi chép và phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ sách kế toán, cung cấp các thông tin và số liệu cần thiết cho nhà quản lý để ra các quyết định tài chính kịp thời và chính xác.

## 2.2.2 Tổ chức hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

### 2.2.2.1 Nội dung công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Kế toán doanh thu liên quan đến nhiều loại chứng từ khác nhau, như hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu xuất kho, giấy báo Có hoặc Sổ phụ ngân hàng và một số chứng từ khác có liên quan. Tuy nhiên dù là loại chứng từ gì thì cũng phải đảm bảo các yếu tố cơ bản, tuân thủ chặt chẽ trình tự phê duyệt và luân chuyển chứng từ để phục vụ cho yêu cầu quản lý của các bộ phận có liên quan và yêu cầu ghi sổ kiểm tra của kế toán.

#### ❖ Phương thức bán hàng tập hợp doanh thu:

Là một công ty thương mại, quá trình bán hàng tiêu thụ hàng hóa bao gồm cả bán buôn và bán lẻ các loại hàng hóa.

Các mặt hàng như xi măng, sắt, thép, đá, gạch, ... công ty có thể bán lẻ cho các cửa hàng hoặc doanh nghiệp. Nhưng bán buôn với số lượng lớn cho các công ty và các công trình xây dựng vẫn là chủ yếu.

Do công ty có áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong công tác quản lý kinh doanh nên mọi công việc đều được triển khai một cách nhanh chóng và thuận tiện hơn. Cũng như trong công tác kế toán tại công ty, mọi hóa đơn chứng từ phát sinh đều được nhập vào phần mềm kế toán. Từ đó máy tính sẽ tự động nhập dữ liệu vào các sổ tổng hợp và các sổ, thẻ chi tiết liên quan.

#### ❖ Phương thức thanh toán tại Công ty

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chủ yếu của công ty là từ bán hàng hoá (TK 156). Các phương thức thanh toán tiền hàng áp dụng tại công ty là:

- **Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt:** áp dụng cho khách hàng mua ít, không thường xuyên hoặc những khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay.

- **Thanh toán qua ngân hàng:** hình thức này được trích chuyển từ tài khoản người phải trả sang tài khoản người được hưởng thông qua ngân hàng và phải trả phí cho ngân hàng.

### 2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

#### ❖ Chứng từ sử dụng:

– Phiếu xuất kho –

Hoá đơn GTGT –

Phiếu thu

– Một số chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng

Kinh doanh các mặt hàng phục vụ xây dựng, công ty nhập hàng hóa từ các công ty khác rồi bán lại cho các doanh nghiệp và những công trình xây dựng để hưởng phần trăm chênh lệch. Số chênh lệch này chính là khoản doanh thu của công ty. Các tài khoản được sử dụng là :

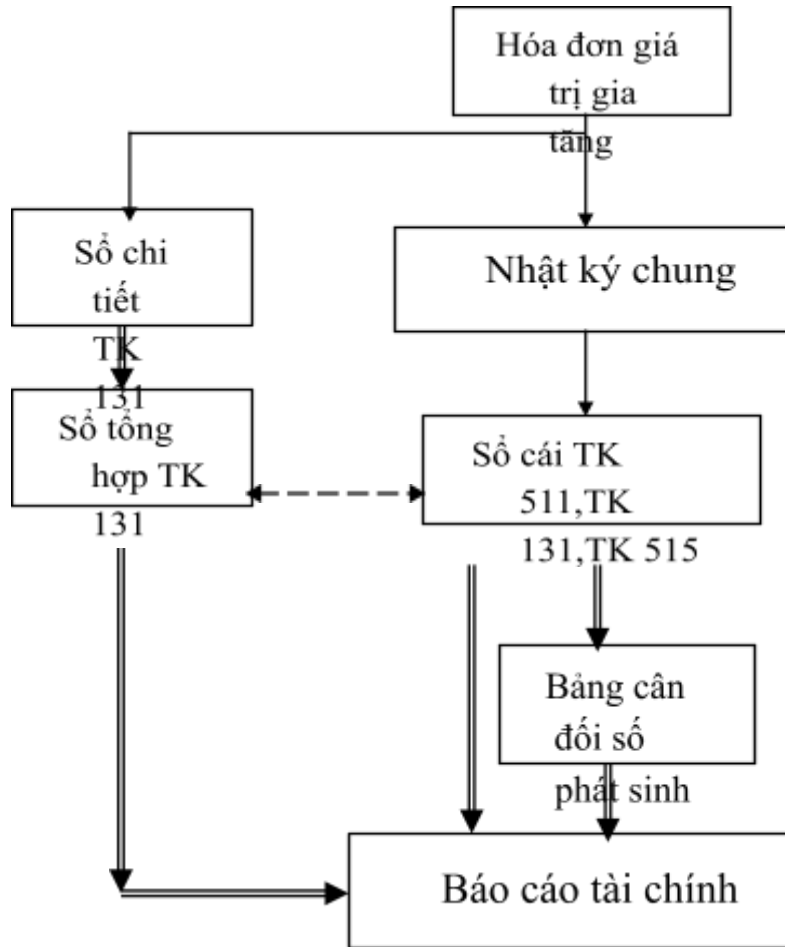
- TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản khác có liên quan: TK111, 112, 131, 133, 632,...

### 2.2.2.3 Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác, kế toán tiến hành nhập vào máy, máy sẽ tự động vào sổ Nhật ký chung, sổ cái, Sổ cái TK 511,... và các sổ khác có liên quan.

Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Mai Huyền được mô tả theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.3 : Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



Ghi chú:

- Ghi theo ngày  $\longrightarrow$
- Ghi định kỳ  $\Longrightarrow$
- Quan hệ đối chiếu  $\longleftrightarrow$

- **Ví dụ minh họa**

VD1: Ngày 5 tháng 12 năm 2009 công ty xuất bán 1 tấn thép cuộn cho công ty cổ phần xây dựng Cẩm Phả. Đơn giá 11.800 đồng/ kg. Tổng giá trị lô hàng bao gồm cả VAT 10% là: 12.980.000 đồng, công ty thanh toán bằng tiền mặt.

VD2: Ngày 20 tháng 12 năm 2009 công ty xuất bán lô hàng: bao gồm xi măng, thép cuộn và sắt cây cho công ty Cổ Phần Oanh Sơn. Tổng giá trị lô hàng (chưa bao gồm VAT 10%) là: 24.700.000 đồng. Công ty chưa thanh toán.

Khi nghiệp vụ phát sinh, kế toán viết hóa đơn GTGT (Biểu 2.1 và biểu 2.2) và căn cứ theo hóa đơn GTGT để tiến hành nhập vào máy. Máy sẽ tự động vào sổ Nhật Ký Chung (Biểu 2.3) , sổ cái tài khoản 511(Biểu 2.4) và các sổ có liên quan.

**HOÁ ĐƠN**

Mẫu số: 01 GTKT-3LL

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

HH/2009B

Liên 1: Lru

025754

Ngày 05 tháng 12 năm 2009

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Mai Huyền  
Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông- Cẩm Phả- Quảng Ninh  
Số tài khoản: .....  
Điện thoại: MS:

Họ tên người mua hàng: .....  
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Xây Dựng Cẩm Phả  
Địa chỉ: Cao Sơn-Cẩm Phả-Quảng Ninh  
Hình thức thanh toán: TM MS:

0 3 0 0 4 7 1 5 6 4

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Thép cuộn Việt Hàn 6, 8 vằn	kg	1000	11.800	11.800.000

Cộng tiền hàng: 11.800.000

Thuế GTGT: 10 % Tiền thuế GTGT: 1.180.000

Tổng cộng tiền thanh toán **12.980.000**

Số tiền viết bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./.

<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>
---	---	--

**(Biểu 2.1)**



<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>
---	---	--

**(Biểu 2.2)**

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Huyền

## PHIẾU THU

Mẫu số

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông- Cẩm  
Phả-Quảng Ninh

Ngày 05 tháng 12 năm 2009

01-TT QĐ số :

1141- /QĐ/CĐKT

ĐT: 033(3).717.255

Ngày 1 tháng 1 năm 1995  
của Bộ Tài  
Chính

Số : PT07 NỢ :

1111

CÓ : 511 ;3331

Người nộp tiền: Hà Văn Hiếu

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Xây dựng Cẩm Phả Lý

do nộp : Thu tiền bán hàng cho công ty

Số tiền : 12.980.000 (viết bằng chữ) Mười hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc

Ngày 05 tháng 12 năm 2009

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền ( viết bằng chữ ) : Mười một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ ( vàng bạc, đá quý ) :

+ Số tiền quy đổi :

# Khoá luận tốt nghiệp

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			.....				
05/12	HĐ25754	05/12	Xuất kho thép bán cho công ty CPXD Cẩm Phả	1111	511	11.800.000	11.800.000
			Thuế GTGT đầu ra	1111	3331	1.180.000	1.180.000
			Trị giá vốn hàng bán	632	156	10.896.000	10.896.000
			.....				
20/12	HĐ25776	20/12	Bán hàng cho Công ty CP Oanh Sơn chưa thu tiền	131	511	24.700.000	24.700.000
			Thuế GTGT đầu ra	131	3331	2.470.000	2.470.000
			Trị giá vốn hàng bán	632	156	23.100.000	23.100.000
			.....				
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>6.345.408.181</b>	<b>6.345.408.181</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Người lập biểu*  
(ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(ký, họ tên)

*Giám đốc*  
(ký, họ  
tên,  
đóng  
dấu)

(Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2009)

**(Biểu 2.3)**

---

Khoá luận  
tốt nghiệp

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh

**SỔ CÁI**

**Số hiệu tài khoản: 511**  
**- Doanh thu bán hàng**  
Từ ngày 01/12/2009 đến  
ngày 31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			.....			
05/12	HĐ25754	05/12	Xuất kho thép bán cho công ty CPXD Cẩm Phả	1111		11.800.000
20/12	HĐ25776	20/12	Bán hàng cho Công ty CP Oanh Sơn chưa thu tiền	131		24.700.000
			.....			
31/12		31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	911	825.286.330	
			.....			
<b>Cộng phát sinh</b>					<b>825.286.330</b>	<b>825.286.330</b>
<b>Số dư cuối kỳ</b>						

Ngày 31 tháng 12  
năm 2009

**Người lập biểu**  
( Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
( Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
( Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Trích số cái TK 511 năm 2009)

**(Biểu số 2.4)**

## 2.2.3 Tổ chức hạch toán kế toán giá vốn hàng bán

### 2.2.3.1 Nội dung công tác kế toán giá vốn hàng bán

Công ty hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ. Công ty TNHH Mai Huyền là công ty thương mại nên trị giá vốn hàng bán trong kỳ là trị giá của toàn bộ hàng hóa xuất kho trong kỳ.

Công ty theo dõi số lượng hàng nhập - xuất - tồn dựa theo báo cáo của thủ kho. Hàng quý, thủ kho gửi báo cáo về tình hình hàng trong kho cho phòng kế toán. Kế toán không theo dõi giá vốn hàng bán theo mỗi nghiệp vụ bán hàng của công ty. Cuối mỗi tháng, kế toán trưởng dựa vào các phiếu xuất hàng, Hóa đơn bán hàng và tính toán lượng hàng xuất trong tháng, tiến hành ghi nhận tổng giá vốn hàng bán của tháng vào Sổ cái, không theo dõi riêng ở Sổ chi tiết. Mọi bút toán liên quan đến TK 632 đều do máy tự tính.

### 2.2.3.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng:

#### ❖ Chứng từ sử dụng:

–

5	7	0	0	4	7	0	2	1	8

Phiếu xuất kho

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán. Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn thực tế của hàng xuất bán đã được chấp nhận thanh toán hoặc đã được thanh toán trong kỳ.

### 2.2.3.3 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán

Hàng ngày, căn cứ vào HĐ GTGT, phiếu xuất kho và các chứng từ khác có liên quan, kế toán tiến hành nhập số liệu vào máy tính, máy sẽ tự động vào sổ Nhật ký

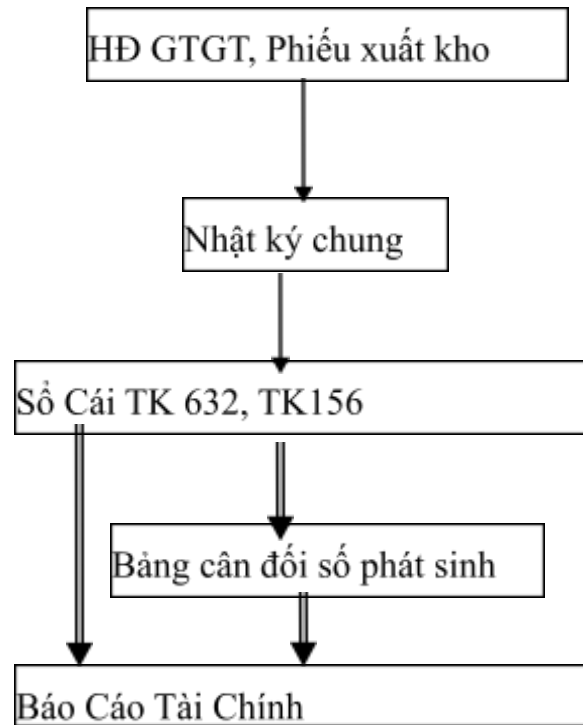
chung, Sổ cái TK 632, TK 156, Sổ chi tiết hàng hóa, Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa... và các sổ khác có liên quan.

Cuối quý, kế toán thực hiện khóa sổ để lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối năm, căn cứ vào Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

- ❖ Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Mai Huyền được mô tả theo sơ đồ

### Sơ đồ 2.4 : Kế toán giá vốn hàng bán



- Ghi chú:

→ Ghi hàng ngày

==> Ghi định kỳ (cuối tháng, quý, năm)

#### Ví dụ minh họa:

**VD3:** Tiếp tục VD2, Ngày 20 tháng 12 năm 2009, công ty xuất bán lô hàng bao gồm: xi măng, thép, sắt cho công ty Cổ phần Oanh Sơn.

Cùng với việc ghi nhận doanh thu bán hàng, kế toán phản ánh giá vốn hàng bán. Từ phiếu xuất kho (Biểu 2.5), phần mềm kế toán sẽ tự động nhập số liệu vào Nhật ký chung (Biểu 2.6), Sổ cái TK 632 (Biểu 2.7).

Công ty TNHH Mai Huyền

Mẫu số: 01-VT

Số 343-Cẩm Đông- Cẩm Phả- Quảng Ninh

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Trưởng BTC)

**PHIẾU  
XUẤT  
KHO**

Ngày 20 tháng  
12 năm 2009

Số: 15

N

ợ

:

6

3

2

C

ó

:

1

5

6

.

.

Họ tên người nhận hàng : Vũ Anh Tuấn...Địa chỉ( bộ phận) cung tiêu Lý do

xuất kho: Bán hàng.....

Xuất tại kho (ngăn lô): công ty TNHH Mai Huyền Địa điểm : P. Cẩm Đông

Số TT	Tên nhãn hiệu quy cách phẩm chất vật tư	Mã Số	đơn vị tính	Số lượng		đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực Xuất		

**Khoá luận tốt nghiệp**

1	Xi măng Hoàng Thạch	Tấn	3		3	920.000	2.760.000
2	Thép cuộn 6, 8	Kg	1200		1200	10.150	12.180.000
3	Sắt cây f 16	Kg	800		800	10.200	8.160.000
	Tổng cộng						23.100.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ) : Hai mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng chẵn./ Số

chứng từ kèm theo : 01

*Ngày 20 tháng 12 năm 2009*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người giao hàng</b>	<b>Thủ kho</b>
(ký họ tên)	(ký họ tên)	(ký họ tên)	(ký họ tên)	(ký họ tên)

**(Biểu 2.5)**

Khoá luận  
tốt nghiệp

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			.....				
05/12	HĐ25754	05/12	Xuất kho thép bán cho công ty CPXD Cẩm Phả	1111	511	11.800.000	11.800.000
			Thuế GTGT đầu ra	1111	3331	1.180.000	1.180.000
			Trị giá vốn hàng bán	632	156	10.896.000	10.896.000
			.....				
20/12	HĐ25776	20/12	Bán hàng cho Công ty CP Oanh Sơn chưa thu tiền	131	511	24.700.000	24.700.000
			Thuế GTGT đầu ra	131	3331	2.470.000	2.470.000
			Trị giá vốn hàng bán	632	156	23.100.000	23.100.000
			.....				
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>6.345.408.181</b>	<b>6.345.408.181</b>

*Người lập biểu*  
(ký, họ tên)

*Kế toán*  
*trưởng*  
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Giám đốc*  
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Trích Nhật ký chung tháng  
12 năm 2009)

**(Biểu 2.6)**



Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh

## SỔ CÁI

**Số hiệu tài khoản:** Đơn vị tính: đồng  
**632 – Giá vốn hàng bán**

Từ ngày 01/12/2009 đến  
ngày 31/12/2009

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			.....			
05/12	HĐ25754	05/12	Trị giá vốn hàng bán	156	10.896.000	
			.....			
20/12	HĐ25776	20/12	Trị giá vốn hàng bán	156	23.100.000	
			.....			
31/12		31/12	K/c giá vốn hàng bán	911		735.924.689
<b>Cộng phát sinh</b>					<b>735.924.689</b>	<b>735.924.689</b>
<b>Số dư cuối kỳ</b>						

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Trích sổ cái TK 632 năm 2009)

**(Biểu 2.7)**

## 2.2.4 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

### 2.2.4.1 Nội dung của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty TNHH Mai Huyền

Chi phí QLDN là toàn bộ chi phí phục vụ cho việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Chi phí QLDN cao hay thấp đều ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của đơn vị. Vì vậy công ty phải giảm thiểu chi phí QLDN tới mức có thể góp phần làm tăng lãi.

Tại công ty không hạch toán riêng tài khoản chi phí bán hàng vào tài khoản 641, mà hạch toán chung các khoản chi phí phát sinh khi bán hàng vào tài khoản 642- chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 2.2.4.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

#### ❖ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT, Phiếu chi
- Bảng phân bổ tiền lương bộ phận hành chính -

Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ

- Bảng phân bổ công cụ dụng cụ... -

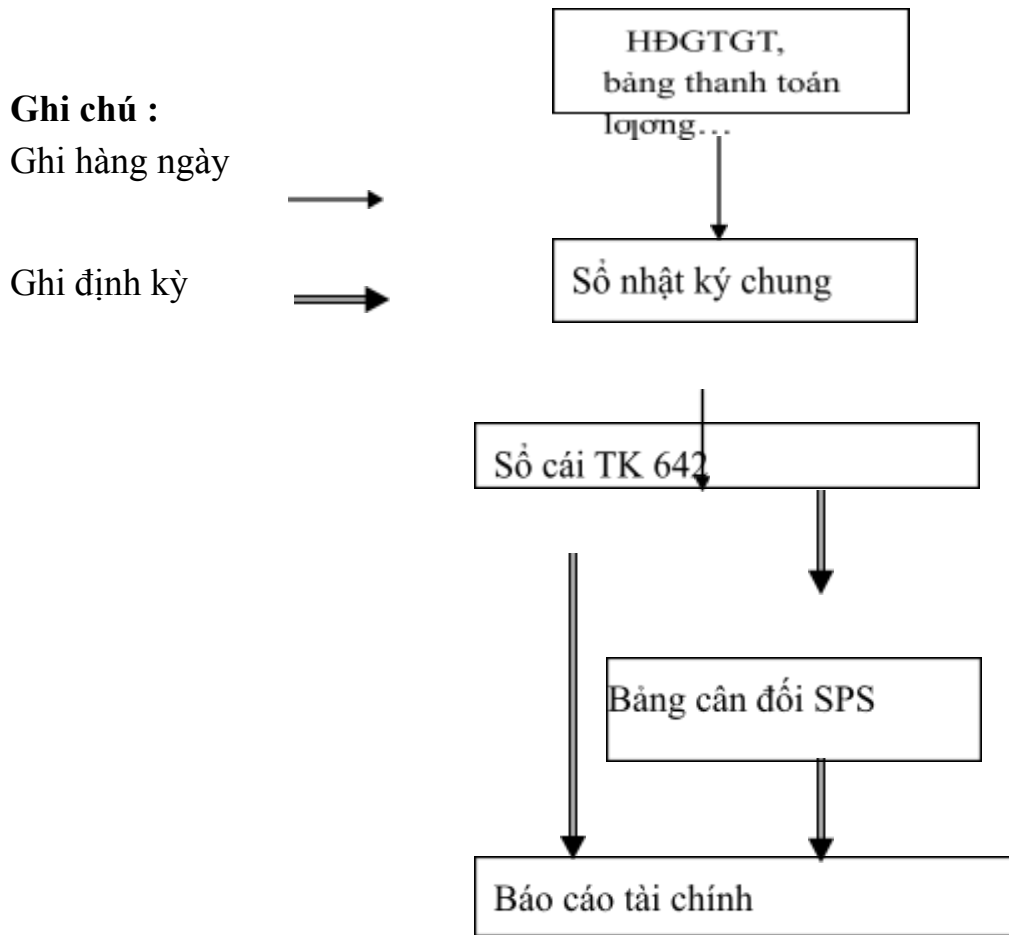
Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng :

- Tài khoản 642 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

### 2.2.4.3 Quy trình hạch toán chi phí QLDN tại công ty TNHH Mai

#### Huyền Sơ đồ 2.5 : Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp



#### ◆ Ví dụ minh họa:

**VD4:** Ngày 21/12/2009 công ty thanh toán tiền điện tháng 11. Hóa đơn AB/2009T số 0905712 tổng cộng tiền thanh toán: 447.100 đồng (bao gồm VAT 10%)

**VD5:** Ngày 26/12/2009 chi tiền mặt mua dầu chạy phục vụ quản lý doanh nghiệp. Tổng số tiền thanh toán (bao gồm VAT 10% ): 820.000 đồng.

Căn cứ theo hoá đơn GTGT (Biểu 2.8 và 2.9) kế toán thực 642 (Biểu 2.11) hiện ghi vào Nhật ký chung (Biểu 2.10). Từ Nhật ký chung số liệu tự động vào sổ cái TK

Mẫu EVN-2

**HOÁ ĐƠN TIỀN ĐIỆN GTGT**

**EVN**

(Liên 2 : Giao khách hàng)

ID:8403941

Công ty điện lực 1

Kỳ :1

Từ ngày 19/11

đến ngày 18/12/2009

Điện lực Quảng Ninh

Ký hiệu: AB/2009T

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ- TP Hạ Long- Quảng Ninh

Số 0905712

Điện thoại: 992000

MSTĐL1: 0100100417- 005

Số hộ: 1.0

Mã KH: PA03CPCPJ3625

MSTKH: 5700470218

Số Ctr: 153672

Tên KH: Công ty TNHH Mai Huyền Địa

chỉ khách hàng: Số 343 - Cẩm Đông

Số sổ GCS: CP 716 – 064

Phiên GCS:

Chỉ số mới	Chỉ số cũ	Hệ số nhân	Điện năng TT	Đơn giá	Thành tiền
5709	5446	1	263	1.700	
Ngày 21/12/2009		Trong đó	263	1700	447.100
		Cộng	263		447.100
		Thuế suất GTGT:10% Thuế GTGT			44.710
		Tổng cộng tiền thanh toán			491.810
Số viết bằng chữ: Bốn trăm chín mươi một nghìn tám trăm mười đồng					

**(Biểu 2.8)**

Đơn vị: Cty TNHH Mai Huyền

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông- Cẩm  
Phả- Quảng Ninh

ĐT: 033(3).717.255

## PHIẾU CHI

Ngày 21 tháng 12 năm 2009

Số: 22

NỢ : 642, 1331

CÓ : 1111

Mẫu số 01-TT

QĐ số : 1141- TC/QĐ/CĐKT

Ngày 1 tháng 1 năm 1995

của Bộ Tài Chính

Người nhận tiền: Nguyễn Ngọc Quảng Địa

chi: Công ty TNHH Mai Huyền

Lý do chi : Nộp tiền điện tháng 11

Số tiền : 491.810 (viết bằng chữ). Bốn trăm chín mươi một nghìn, tám trăm mười nghìn đồng chẵn.

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc HĐ số 0905712

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Bốn trăm chín mươi một nghìn, tám trăm mười nghìn đồng chẵn.

Ngày 21 tháng 12 năm 2009

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập Phiếu</b>	<b>Người nhận</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Dầu Caltex	can	01	745.454	745.454
Cộng tiền hàng:					745.454
Thuế GTGT: 10 % Tiền thuế GTGT:					74.546
Tổng cộng tiền thanh toán					<b>820.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Biểu 2.9)

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Huyền

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông- Cẩm  
Phá-Quảng Ninh

ĐT: 033(3).717.255

## PHIẾU CHI

Ngày 26 tháng 12 năm 2009

Số: 25

NỢ : 642, 1331

CÓ : 1111

Mẫu số 01-TT

QĐ số : 1141- TC/QĐ/CĐKT

Ngày 1 tháng 1 năm 1995

của Bộ Tài Chính

Người nhận tiền: Vũ Thị Huyền.

Địa chỉ: Công ty TNHH Mai Huyền

Lý do chi : Mua dầu caltex.

Số tiền : **820.000** (viết bằng chữ). *Tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn

Ngày 26 tháng 12 năm 2009

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập Phiếu</b>	<b>Người nhận</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

# Khoá luận tốt nghiệp

**Công ty TNHH Mai Huyền**  
Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			.....				
05/12	HĐ25754	05/12	Xuất kho thép bán cho công ty CPXD Cẩm Phả	1111	511	11.800.000	11.800.000
			Thuế GTGT đầu ra	1111	3331	1.180.000	1.180.000
			Trị giá vốn hàng bán	632	156	10.896.000	10.896.000
			.....				
21/12	HĐ0905712	21/12	Chi tiền điện tháng 11	642	1111	447.100	447.100
			Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	44.710	44.710
26/12	HĐ019951	26/12	Chi mua dầu caltex	642	1111	745.454	745.454
			Thuế GTGT đầu vào	1331	1111	74.546	74.546
			.....				
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>6.345.408.181</b>	<b>6.345.408.181</b>

**Người lập biểu**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng  
12 năm 2009

**G  
i  
á  
m  
đ  
ó  
c  
(  
k  
ý  
,  
h  
ọ  
t**

ê  
n  
,  
đ

ó  
n  
g  
d

á  
u  
)

(Trích Nhật ký chung tháng 12  
năm 2009)

**(Biểu 2.10)**

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông- Cẩm Phả- Quảng Ninh

## SỔ CÁI

**Tài khoản 642 – Chi  
phí quản lý doanh  
nghiệp** Đơn vị tính: đồng

Từ ngày 01/12/2009  
đến ngày 31/12/2009

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Dư đầu kỳ</b>			
			.....			
21/12	HĐ0905 712	21/12	Chi tiền điện Tháng 11/2009	1111	447.100	
			.....			
26/12	PC 25	26/12	Chi mua dầu caltex	1111	745.454	
31/12		31/12	Lương phải trả bộ phận văn phòng tháng 12	334	32.600.000	
31/12		31/12	K/c chi phí QLDN	911		64.457.988
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>64.457.988</b>	<b>64.457.988</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm  
2009

Giám đốc  
(ký, họ tên,  
đóng dấu)

(Trích sổ cái TK 642 năm 2009)

**(BIỂU 2.11)**

## **2.2.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

### **2.2.4.1 Nội dung của doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Mai Huyền**

Công ty chỉ chú trọng vào việc sản xuất và xây dựng các công trình nên trong quá trình hoạt động công ty không tham gia vào các hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh... Vì vậy doanh thu hoạt động tài chính của công ty chỉ phát sinh do các khoản lãi nhận từ ngân hàng.

### **2.2.4.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng**

#### **❖ Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu
- Các chứng từ khác có liên quan

#### **❖ Tài khoản sử dụng**

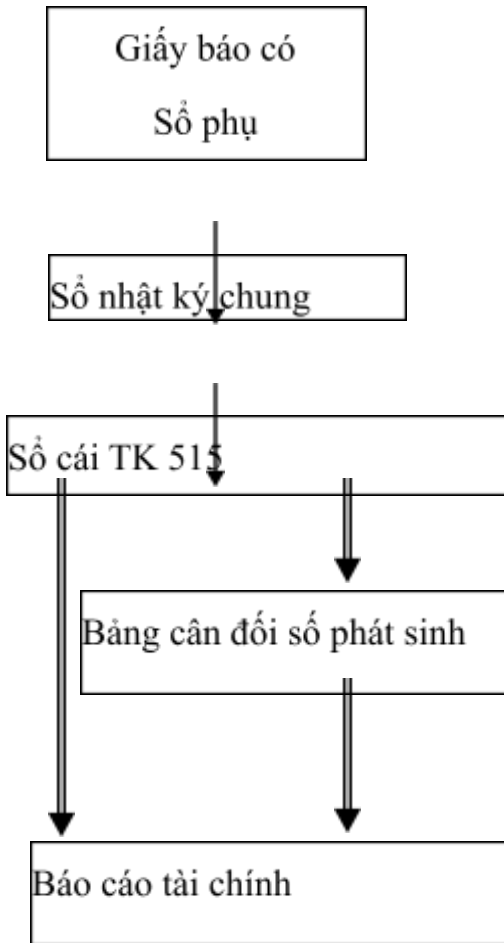
- Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính

### **2.2.4.3 Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Mai Huyền**

Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán có liên quan để vào sổ Nhật ký chung, đồng thời kế toán vào sổ cái TK 515

Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Mai Huyền được khái quát qua sơ đồ sau :

**Sơ đồ 2.6 : Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Mai Huyền**



**Ghi chú :**

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ  $\Longrightarrow$

**❖ Ví dụ minh họa:**

**VD7:** Ngày 31/12/2009, công ty nhận được Giấy báo có của ngân hàng Thương mại Á Châu về lãi tiền gửi được hưởng, số tiền 524.352 đ

Kế toán căn cứ vào Giấy báo có của ngân hàng (Biểu 2.13), kèm theo sổ phụ (Biểu 2.12) để nhập vào máy, máy sẽ tự động vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) , sổ cái TK 515 (Biểu 2.15) và các tài khoản khác có liên quan.

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Á CHÂU**

**ASIA COMMERCIAL BANK**

**SỔ PHỤ VND**

Số : 04

Ngày : 31/12/2009

Tài khoản : 2407939

**CTY TNHH MAI HUYỀN**

**DIỄN GIẢI**

**GHI NỢ**

**GHI CÓ**

Số dư đầu ngày

105.125.221

**## LÃI NHẬP TIỀN GỬI ##**

Tổng phát sinh ngày

0

524.352

Số dư cuối ngày

105.649.573

**SỔ PHỤ**

**KIỂM SOÁT**

**(Biểu 2.12)**

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Á CHÂU**

Mã GDV : BATCH

**ASIA COMMERCIAL BANK**

Mã KH : 10628

**GIẤY BÁO CÓ**

Số GD : 0

Ngày 31/12/2009

**Kính gửi : CÔNG TY TNHH MAI HUYỀN**

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau: Số

tài khoản ghi CÓ : 2407939

Số tiền bằng số : **524.352**

Số tiền bằng chữ : [+] Năm trăm hai mươi tư nghìn ba trăm năm mươi hai VNĐ

Nội dung : ## LÃI NHẬP GỐC ##

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT**

**(Biểu 2.13)**

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh

**SỔ NHẬT KÝ  
CHUNG**

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày  
31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			.....				
05/12	HĐ25754	05/12	Xuất kho thép bán cho công ty CPXD Cẩm Phả	1111	511	11.800.000	11.800.000
			Thuế GTGT đầu ra	1111	3331	1.180.000	1.180.000
			Trị giá vốn hàng bán	632	156	10.896.000	10.896.000
			.....				
20/12	HĐ25776	20/12	Bán hàng cho Công ty CP Oanh Sơn chưa thu tiền	131	511	24.700.000	24.700.000
			Thuế GTGT đầu ra	131	3331	2.470.000	2.470.000
31/12	GBC	31/12	Thu lãi TGNH tháng 12	1121	515	524.352	524.352
31/12		31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	863.615	863.615
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>6.345.408.181</b>	<b>6.345.408.181</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Người lập biểu**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký,  
họ tên,

đóng

dấu)

(Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2009)

**(Biểu 2.14)**

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông- Cẩm Phả- Quảng Ninh

## SỔ CÁI

**Số hiệu tài khoản: 515 -  
Doanh thu hoạt động tài  
chính**

Đơn vị tính: đồng

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày  
31/12/2009

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			.....			
31/12	GBC	31/12	Thu lãi TGNH tháng 12	112		524.352
31/12		31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	863.615	
			.....			
<b>Cộng phát sinh</b>					<b>863.615</b>	<b>863.615</b>
<b>Số dư cuối kỳ</b>						

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Người lập biểu**  
( Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
( Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
( Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

( Trích sổ cái TK 515 năm 2009)

**(Biểu 2.15)**

## 2.2.5. Chi phí hoạt động tài chính.

### 2.2.5.1 Nội dung của chi phí tài chính tại công ty TNHH Mai Huyền

Công ty TNHH Mai Huyền không phát sinh nhiều chi phí tài chính cho hoạt động tài chính của công ty, hoạt động tài chính chủ yếu là trả lãi vay ngân hàng hàng tháng.

### 2.2.5.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng:

#### ❖ Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo trả lãi tiền vay.
- Các chứng từ khác có liên quan.

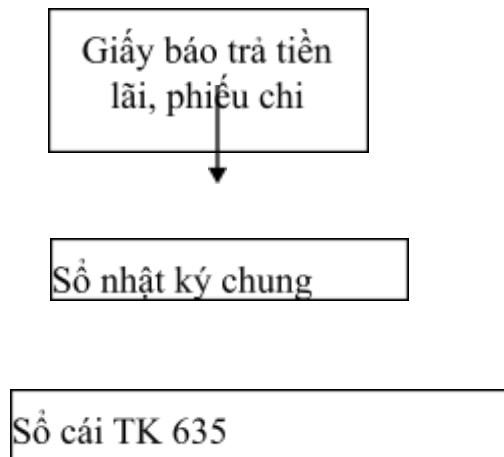
#### ❖ Tài khoản sử dụng:

•

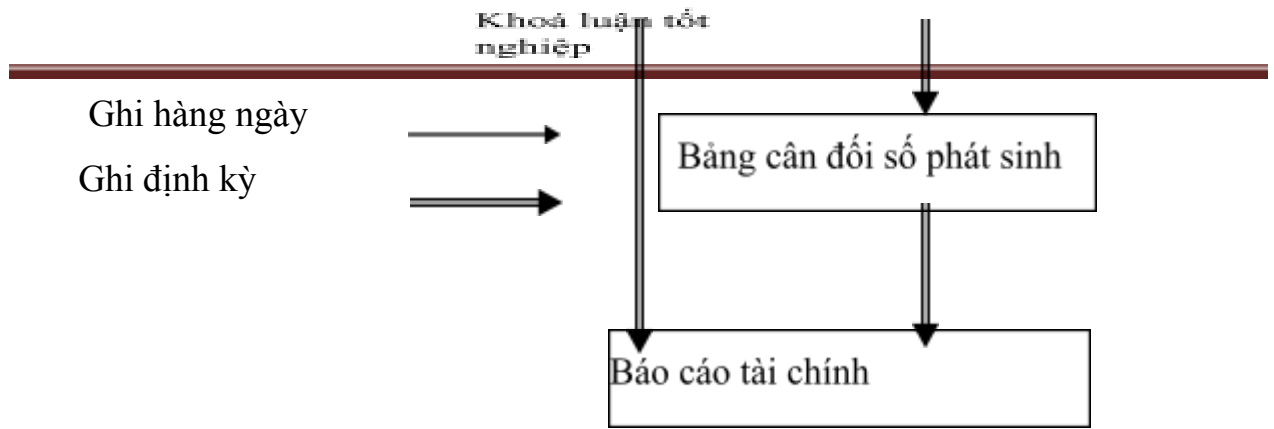
5	7	0	0	5	8	1	1	6	8
5	7	0	0	4	7	0	2	1	8

Tài khoản 635: Chi phí hoạt động tài chính: chủ yếu là các hoạt động trả lãi tiền vay ngân hàng.

### 2.2.5.3 Qui trình hạch toán kế toán chi phí hoạt động tài chính Sơ đồ 2.7: Kế toán chi phí hoạt động tài chính



Ghi chú :



◆ Ví dụ minh họa:

**VD8:** Ngày 29/12/2009 Công ty trả tiền lãi vay vốn huy động cho ông Phạm Văn Đính – Phòng kinh doanh, số tiền là: 3.612.000 đồng. Kế toán lập phiếu chi 30 (Biểu 2.16), vào sổ Nhật Ký chung (Biểu số 2.17) và sổ cái TK 635 (Biểu số 2.18)

Đơn vị: Công ty TNHH Mai  
Huyền

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông-  
Cẩm Phả-Quảng Ninh

ĐT: 033(3).717.255

## PHIẾU CHI

Ngày 29 tháng 12 năm 2009

Số: 30

NỢ : 635

CÓ : 1111

Mẫu số 01-TT

QĐ số : 1141-  
TC/QĐ/CĐKT

Ngày 1 tháng 1 năm  
1995 của Bộ Tài Chính

Người nhận tiền: Vũ Thị Huyền.

Địa chỉ: Công ty TNHH Mai Huyền

Lý do chi : Trả lãi tiền vay ngân hàng tháng 12

Số tiền : 3.612.000 (viết bằng chữ). **Ba triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng chẵn.**

Kèm theo : Chứng từ gốc :

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : **Ba triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng chẵn.**

Ngày 29 tháng 12 năm 2009

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng  
dấu)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Người lập Phiếu**

(Ký, họ tên)

**Người nhận**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**(Biểu 2.16)**

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh

**SỔ NHẬT KÝ  
CHUNG**

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày  
31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			.....				
05/12	HĐ25754	05/12	Xuất kho thép bán cho công ty CPXD Cẩm Phả	1111	511	11.800.000	11.800.000
			Thuế GTGT đầu ra	1111	3331	1.180.000	1.180.000
			Trị giá vốn hàng bán	632	156	10.896.000	10.896.000
			.....				
20/12	HĐ25776	20/12	Bán hàng cho Công ty CP Oanh Sơn chưa thu tiền	131	511	24.700.000	24.700.000
			Thuế GTGT đầu ra	131	3331	2.470.000	2.470.000
31/12	GBC	31/12	Thu lãi TGNH tháng 12	1121	515	524.352	524.352
29/12	PC30	29/12	Chi tiền lãi vay vốn tháng 12	635	1111	3.612.000	3.612.000
31/12		31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911	635	11.283.572	11.283.572
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>6.345.408.181</b>	<b>6.345.408.181</b>

*Người lập biểu*  
(ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(ký, họ tên)

Ngày 31  
tháng 12  
năm 2009

*Giám  
độc*  
(ký, họ

(Trích Nhật ký chung tháng 12  
năm 2009)

**(Biểu số 2.17)**

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông- Cẩm Phả- Quảng Ninh

**SỔ  
CÁI  
TÀI  
KHOẢN**  
**N**

**Tài khoản  
635 – Chi  
phí lãi  
vay**

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Dư đầu kỳ</b>			
			.....			
29/12	PC30	29/12	Chi tiền lãi vay vốn tháng 12	1111	3.612.000	
31/12		31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911		11.283.572
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>11.283.572</b>	<b>11.283.572</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

**Người lập biểu**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên,  
đóng dấu)

(Trích sổ cái TK 635 năm 2009)

**(Biểu số 2.18)**

## **2.2.6 Thu nhập khác và chi phí khác**

### **2.2.6.1 Nội dung của thu nhập khác và chi phí khác tại công ty TNHH**

#### **Mai Huyền**

Trong năm công ty không phát sinh các nghiệp vụ thanh lý tài sản hay góp vốn liên doanh...nên công ty không phát sinh các khoản chi phí khác.

Công ty TNHH cũng là nhà phân phối của công ty LD Thép Việt Úc nên thu nhập khác của công ty là toàn bộ số tiền chiết khấu thương mại (bán hàng) được hưởng của công ty LD Thép Việt Úc.

### **2.2.6.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng**

#### **❖ Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ có liên quan.

#### **❖ Tài khoản sử dụng**

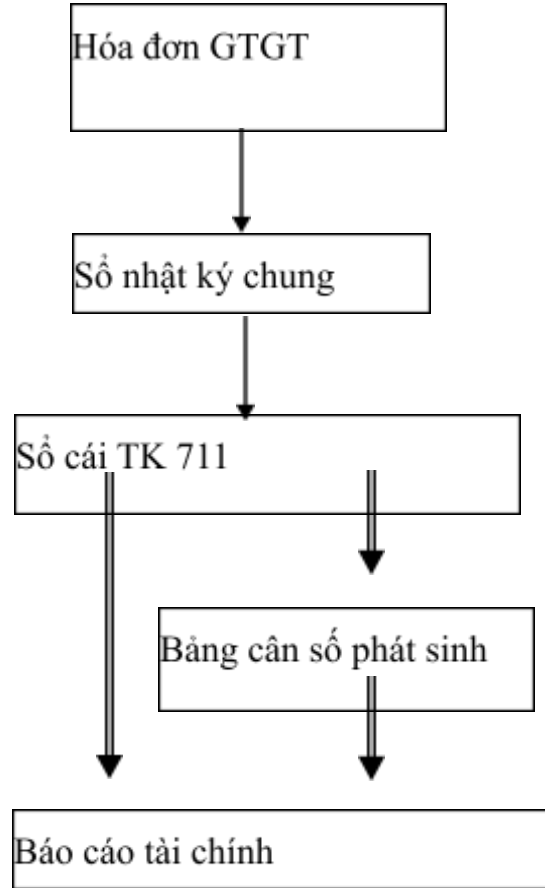
- Tài khoản 711: Thu nhập khác

### **2.2.6.3 Quy trình hạch toán thu nhập khác và chi phí khác tại công ty**

#### **TNHH Mai Huyền**

Quy trình hạch toán thu nhập khác tại công ty TNHH Mai Huyền được khái quát qua sơ đồ sau :

## Sơ đồ 2.8: Kế toán thu nhập khác



### Ghi chú :

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ ⇨

### ❖ Ví dụ minh họa

**VD9:** Ngày 31/12/2009 Công ty nhận được tiền thanh toán khoản chiết khấu thương mại do công ty mua hàng của công ty LD Thép Việt Úc trong tháng 12/2009. Số tiền 2.691.250 đ.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu 2.19), kế toán tiến hành nhập số liệu vào máy, máy sẽ tự động vào sổ Nhật Ký Chung (Biểu 2.20), sổ cái TK 711 (Biểu 2.21), và các sổ có liên quan.

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Tiền hỗ trợ bán hàng = giảm giá chiết khấu				2.691.250
Cộng tiền hàng:					2.691.250
Thuế suất GTGT		Tiền thuế GTGT:			
Tổng cộng tiền thanh toán					2.691.250
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng chẵn./.					

**Người mua hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Biểu số 2.19)

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày  
31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			.....				
05/12	HĐ25754	05/12	Xuất kho thép bán cho công ty CPXD Cẩm Phả	1111	511	11.800.000	11.800.000
			Thuế GTGT đầu ra	1111	3331	1.180.000	1.180.000
			Trị giá vốn hàng bán	632	156	10.896.000	10.896.000
			.....				
31/12	HĐ0125791	31/12	Chiết khấu mua hàng tháng 12	1111	711	2.691.250	2.691.250
31/12		31/12	Kết chuyển thu nhập khác XĐKQKD	711	911	2.691.250	2.691.250
			.....				
			Cộng phát sinh			<b>6.345.408.181</b>	<b>6.345.408.181</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Người lập biểu*  
(ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(ký, họ tên)

*Giám đốc*  
(ký, họ tên)

Khoá luận tốt  
nghiệp

---

*(Trích Nhật ký chung tháng 12*

*năm 2009)*

**(Biểu 2.20)**

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh

## SỔ CÁI

### TK 711 – Thu nhập khác

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009  
đồng

Đơn vị tính:

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			.....			
31/12	HĐ0125791	31/12	Chiết khấu mua hàng tháng 12	1111		2.691.250
31/12		31/12	K/c thu nhập khác	911	2.691.250	
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>2.691.250</b>	<b>2.691.250</b>
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Trích sổ cái TK 711 tháng 12 năm 2009)

( Biểu 2.21 )



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## □ Xác định kết quả kinh doanh tháng 12/2009

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12, kế toán lập phiếu kế toán
- Từ phiếu kế toán vào sổ nhật ký chung và sổ cái TK 821.

### 2.2.8 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

#### 2.2.8.1 Nội dung kế toán xác định KQKD tại công ty TNHH Mai Huyền

Công ty TNHH Mai Huyền chủ yếu kinh doanh vật liệu xây dựng nên kết quả kinh doanh chủ yếu của Công ty là từ hoạt động kinh doanh các loại vật liệu xây dựng.

Nội dung kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Mai Huyền bao gồm:

- Kết quả hoạt động kinh doanh.

Kết quả hoạt động kinh doanh	=	Doanh thu thuần	-	Giá vốn hàng bán	-	Chi phí quản lý doanh nghiệp
------------------------------	---	-----------------	---	------------------	---	------------------------------

- Kết quả hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động tài chính	=	Doanh thu tài chính	-	Chi phí tài chính
-----------------------------	---	---------------------	---	-------------------

- Kết quả hoạt động khác.

Kết quả hoạt động khác	=	Thu nhập khác	-	Chi phí khác
------------------------	---	---------------	---	--------------

Số liệu kết quả kinh doanh mang tính chất kế thừa, tổng hợp của nghiệp vụ kinh tế phát sinh trước đó, vì thế để đảm bảo thông tin chính xác kế toán phải thường xuyên kiểm tra, đối chiếu với các chứng từ gốc về thu nhập, chi phí.

#### 2.2.8.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

**Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán.
- Các chứng từ khác có liên quan.

□ **Tài khoản sử dụng.**

– Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh. –

TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối.

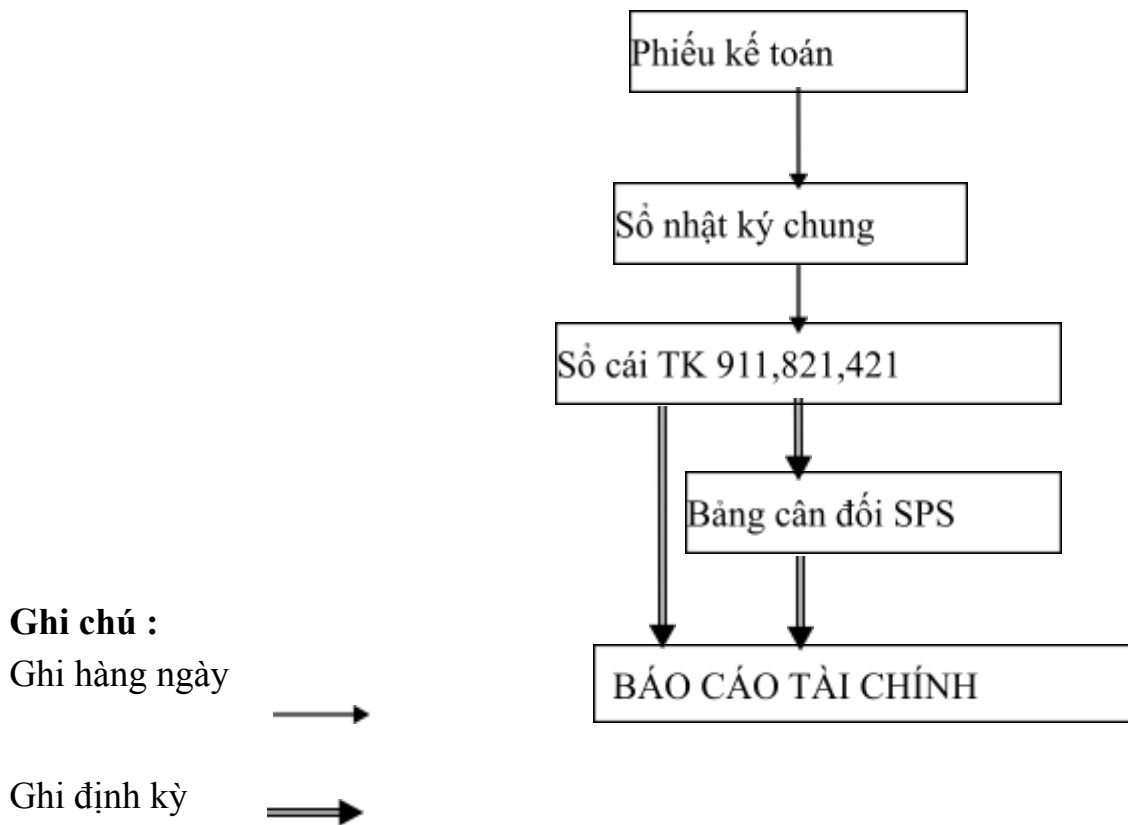
– Các tài khoản khác liên quan.

### 2.2.8.3 Quy trình hạch toán kế toán xác định KQKD

Ngày 31 tháng 12 năm 2009, kế toán khoá sổ kế toán, máy tính sẽ tự thực hiện các bút toán kết chuyển và xác định các kết quả kinh doanh

Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền được khái quát qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ 2.10: Kế toán xác định kết quả kinh doanh**



### Xác định kết quả kinh doanh tháng 12/2009

Căn cứ vào việc xác định KQKD kế toán lập phiếu kế toán và vào các sổ Nhật ký chung (Biểu 2.22) và sổ cái TK 821 (Biểu 2.23), TK 911 (Biểu 2.24), TK 421

(Biểu 2.25)

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Quyển số:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Số: KC8910

Đối tượng: Công ty TNHH Mai Huyền.

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả- Quảng Ninh

Diễn giải: Kết chuyển doanh thu bán hàng

Tài khoản	Tên tài khoản	Nợ	Có
511	Doanh thu bán hàng	825.286.330	
911	Xác định kết quả kinh doanh		825.286.330

Số tiền: 825.286.330

Bằng chữ: Tám trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm ba mươi đồng.

Kèm theo... chứng từ gốc.

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Quyển số:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Số: KC8911

Đối tượng: Công ty TNHH Mai Huyền.

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả- Quảng Ninh

Diễn giải: Kết chuyển giá vốn hàng bán

Tài khoản	Tên tài khoản	Nợ	Có
632	Giá vốn hàng bán		735.924.689
911	Xác định kết quả kinh doanh	735.924.689	

Số tiền: 735.924.689

Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi tư nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng.

Kèm theo... chứng từ gốc.

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Quyển số:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Số: KC8912

Đối tượng: Công ty TNHH Mai Huyền.

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả- Quảng Ninh

Diễn giải: Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp

Tài khoản	Tên tài khoản	Nợ	Có
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp		64.457.988
911	Xác định kết quả kinh doanh	64.457.988	

Số tiền: 64.457.988

Bằng chữ: Sáu mươi tư triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng.

Kèm theo... chứng từ gốc.

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Quyển số:

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Số: KC8913

Đối tượng: Công ty TNHH Mai Huyền.

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả- Quảng Ninh

Diễn giải: Kết chuyển doanh thu tài chính

Tài khoản	Tên tài khoản	Nợ	Có
515	Doanh thu tài chính	863.615	
911	Xác định kết quả kinh doanh		863.615

Số tiền: 863.615

Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm mười lăm đồng.

Kèm theo... chứng từ

**PHIẾU KẾ TOÁN**

31 tháng 12 năm 2009

Quyển số: Ngày

Số: KC8914

Đối tượng: Công ty TNHH Mai Huyền.

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả- Quảng Ninh

Diễn giải: Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính

Tài khoản	Tên tài khoản	Nợ	Có
635	Chi phí hoạt động tài chính		11.283.572
911	Xác định kết quả kinh doanh	11.283.572	

Số tiền: 11.283.572

Bằng chữ: Mười một triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng.

Kèm theo... chứng từ gốc.

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Quyển số:

Số: KC8915

Đối tượng: Công ty TNHH Mai Huyền.

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả- Quảng Ninh

Diễn giải: Kết chuyển thu nhập khác

Tài khoản	Tên tài khoản	Nợ	Có
711	Thu nhập khác	2.691.250	
911	Xác định kết quả kinh doanh		2.691.250

Số tiền: 2.691.250

Bằng chữ: Hai triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng.

Kèm theo... chứng từ

**PHIẾU KẾ TOÁN**

31 tháng 12 năm 2009

Quyển số: Ngày

Số: KC8916

Đối tượng: Công ty TNHH Mai Huyền.

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả- Quảng Ninh

Diễn giải: Kết chuyển thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản	Tên tài khoản	Nợ	Có
821	Thuế thu nhập doanh nghiệp		4.293.737
911	Xác định kết quả kinh doanh	4.293.737	

Số tiền: 4.293.737

Bằng chữ: Bốn triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng.

Kèm theo... chứng từ

**PHIẾU KẾ TOÁN**

31 tháng 12 năm 2009

Quyển số: Ngày

Số: KC8917

Đối tượng: Công ty TNHH Mai Huyền.

Địa chỉ: Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả- Quảng Ninh Diễn

giải: Kết chuyển lợi nhuận hoạt động kinh doanh

Tài khoản	Tên tài khoản	Nợ	Có
4211	Lợi nhuận chưa phân phối		12.881.209
911	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	12.881.209	

Số tiền: 12.881.209

Bằng chữ: Mười hai triệu, tám trăm tám mươi một nghìn, hai trăm linh chín đồng.

Kèm theo... chứng từ

# Khoá luận tốt nghiệp

**Công ty TNHH Mai Huyền**  
**Số 343-Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh**

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

*Từ ngày*  
*01/12/2009 đến*  
*ngày 31/12/2009*

Đơn vị tính: đồng

NT ghị số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản		Số phát sinh	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			.....				
31/12	KC8910	31/12	K/ chuyển doanh thu bán hàng	511	911	825.286.330	825.286.330
31/12	KC8911	31/12	K/chuyển giá vốn hàng bán	911	632	725.924.689	725.924.689
31/12	KC8912	31/12	K/chuyển chi phí QLDN	911	642	64.457.988	64.457.988
31/12	KC8913	31/12	K/chuyển doanh thu tài chính	515	911	863.615	863.615
31/12	KC8914	31/12	K/chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	911	11.283.572	11.283.572
31/12	KC8915	31/12	K/chuyển thu nhập khác	711	911	2.691.250	2.691.250
31/12	KC8916	31/12	K/chuyển CP thuế TNDN	911	821	4.293.737	4.293.737
31/12	KC8917	31/12	K/chuyển lợi nhuận HĐKD	911	4211	12.881.209	12.881.209
			.....				
			<b>Tổng cộng phát sinh</b>			<b>6.345.408.181</b>	<b>6.345.408.181</b>

*Ng*  
*ười*  
*lập*  
*biế*  
*u*  
*(ký,*  
*họ*

*tên*  
*)*

**Kế toán trưởng**  
*(ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(ký, họ tên, đóng dấu)*

*Ngày 31 tháng 12 năm 2009*

(Trích số Nhật ký chung tháng 12  
năm 2009)

**(Biểu 2.22)**

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông- Cẩm Phả- Quảng Ninh

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 911 – Xác  
định kết quả kinh  
doanh**

Đơn vị tính: đồng

Từ ngày 01/12/2009

đến ngày 31/12/2009

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Dư đầu kỳ</b>			
			.....			
31/12	KC8910	31/12	K/chuyển doanh thu bán hàng hóa	511		825.286.330
31/12	KC8911	31/12	K/chuyển giá vốn hàng bán	632	725.924.689	
31/12	KC8912	31/12	K/chuyển chi phí QLDN	642	64.457.988	
31/12	KC8913	31/12	K/chuyển doanh thu tài chính	515		863.615
31/12	KC8914	31/12	K/chuyển chi phí hoạt động tài chính	632	11.283.572	
31/12	KC8915	31/12	K/chuyển thu nhập khác	711		2.691.250
31/12	KC8916	31/12	K/chuyển CP thuế TNDN	821	4.293.737	
31/12	KC8917	31/12	K/chuyển lợi nhuận hoạt động kinh doanh	4211	12.881.209	
			.....			
			<b>Cộng phát sinh</b>			
			<b>Số dư cuối</b>			

**Người lập biểu**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12  
năm 2009  
**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

*(Nguồn tài liệu: Trích Sổ Cái TK 911 năm 2009)*

**( Biểu 2.23)**

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông- Cẩm Phả- Quảng Ninh

**SỔ CÁI**

**TK 821- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

*Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009*

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
1	2	3	4	5	6	7
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
31/12		31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	3334	4.293.737	
31/12	KC8916	31/12	K/chuyển CP thuế TNDN	911		4.293.737
			<b>Cộng phát sinh</b>		4.293.737	4.293.737
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

*Ngày 31 tháng 12 năm 2009*

**Người lập biểu**  
*(ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(ký, họ tên, đóng dấu)*

( Trích Sổ Cái TK 821 năm 2009)  
**(Biểu 2.24)**

Công ty TNHH Mai Huyền  
Số 343-Cẩm Đông- Cẩm Phả- Quảng Ninh

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 421- Lãi  
chưa phân phối**

Đơn vị tính: đồng

Từ ngày 01/12/2009

đến ngày

31/12/2009

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Dư đầu kỳ</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
			.....			
31/12	KC89 17	31/12	Kết chuyển lợi nhuận chưa phân phối	TK911		12.881.209
			.....			
			<b>Cộng phát sinh</b>			12.881.209
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Người lập biểu**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

( Trích Sổ Cái TK 421 năm 2009)

**(Biểu 2.25)**

C  
ô  
n  
g  
t  
y  
T  
N  
H  
H  
M  
a  
i  
H  
u  
y  
ề  
n  
M  
ã  
s  
ố  
t  
h  
u  
ế  
:  
5  
7  
0  
0  
4  
7  
0  
2  
1  
8

Quảng Ninh Điện  
thoại:033(3).717.2  
55

**KẾT QUẢ HOẠT  
ĐỘNG KINH  
DOANH**

Địa chỉ: Số  
343-Cẩm  
Đông-Cẩm Phả-

**Khoá luận tốt nghiệp**

Mẫu số B02- DNN Ban hành theo quyết định

số 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006

*Đơn vị tính: VNĐ*

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
			Năm nay	Năm Trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	7.870.079.330	5.241.136.645
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10-01-	10	7.870.079.330	5.241.136.645
4	Giá vốn hàng bán	11	7.149.591.468	4.505.491.156
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 20=10-11)	20	720.487.862	735.645.489
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.863.615	1.709.464
7	Chi phí tài chính	22	49.283.572	124.846.974
	trong đó: chi phí lãi vay	23	49.283.572	
8	Chi phí Quản lý kinh doanh	24	645.457.988	701.378.710
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ( 30= 20+21-22-	30	28.609.917	(88.870.731)
10	Thu nhập khác	31	10.608.890	104.178.640
11	Chi phí khác	32		
12	Lợi nhuận khác ( 40=31-32)	40	10.608.890	104.178.640
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	39.218.807	15.307.909
14	Chi phí thuế TNDN	51	9.804.702	4.286.215
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60	29.414.105	11.021.694

Cẩm Phả ngày 10 tháng 03 năm 2010

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu

Vũ Thị Huyền

**( Biểu 2.26)**

## CHƯƠNG III

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HUYỀN

#### 3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền

##### 3.1.1 Đánh giá chung

Công ty TNHH Mai Huyền là một doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng cũng có chỗ đứng nhất định trên thị trường, có những chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh.

Trong nền kinh tế thị trường đang diễn ra gay gắt giữa các thành phần kinh tế, các lĩnh vực kinh tế khác nhau, nhiều công ty không đứng vững dẫn đến phá sản, giải thể. Do nhận thức kịp thời chuyển động của nền kinh tế và phân tích đúng đắn nhu cầu của thị trường, công ty đã có những phương hướng, những giải pháp kinh tế hiệu quả khắc phục những khó khăn và phát huy những thế mạnh mà công ty đang có để bắt kịp được với sự phát triển của nền kinh tế đất nước.

Công ty rất quan tâm đến đời sống tinh thần cán bộ công nhân viên, thường xuyên tổ chức thi đấu phong trào thể dục - thể thao nhằm rèn luyện thể lực và vui chơi, giải trí lành mạnh. Công ty luôn có chính sách khen thưởng thỏa đáng và kịp thời cho các cán bộ công nhân viên mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Công ty đã đẩy mạnh tìm kiếm thị trường tiêu thụ, mở rộng hoạt động kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên. Doanh thu hàng năm của công ty đã tăng lên rõ rệt. Công ty tồn tại và phát triển được là do sự vươn lên không ngừng đổi mới của công ty mà trước hết là do sự năng động sáng tạo của ban giám đốc, của bộ máy tổ chức công ty và sự đoàn kết đồng lòng của cán bộ công nhân viên trong công ty.

Qua một thời gian thực tập và tìm hiểu về công ty, được tiếp nhận với thực tế công tác quản lý kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, cùng với sự giúp đỡ của công ty và nhân viên phòng kế

toán đã tạo điều kiện cho em thực tập và làm quen với thực tế, củng cố thêm kiến thức đã học trong nhà trường. Qua đây em cũng xin mạnh dạn đưa ra

một số ý kiến nhận xét và kiến nghị về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

### 3.1.2 Những ưu điểm của Công ty

#### \*) Về bộ máy kế toán :

- Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh và tổ chức hệ thống kinh doanh của mình, công ty đã lựa chọn bộ máy kế toán tập trung. Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát tại chỗ của kế toán đối với công ty, hạn chế những khó khăn trong việc phân công lao động, chuyên môn hoá công việc, tạo điều kiện nâng cao trình độ của đội ngũ kế toán viên.

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức quy củ, có kế hoạch sắp xếp chỉ đạo từ trên xuống, các báo cáo được lập nhanh chóng, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ cho công tác quản lý.

- Công ty rất quan tâm đến công tác tài chính – kế toán, thường xuyên tập trung củng cố bộ máy phòng kế toán theo hướng tinh gọn, hiệu quả đáp ứng yêu cầu báo cáo thống kê kịp thời, chính xác, đúng quy định của các ngành quản lý chức năng.

#### \*) Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính theo trình tự ghi sổ của hình thức Nhật ký chung đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và qui mô của công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu cung cấp kịp thời. Hơn nữa việc sử dụng phần mềm kế toán máy vào công tác kế toán đã giúp cho khối lượng công việc được giảm bớt, nhanh gọn, chính xác mà vẫn đáp ứng được yêu cầu quản lý của công ty.

#### \*) Về hạch toán ban đầu :

Các chứng từ sử dụng cho hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do BTC quy định.

#### \*) Về phương pháp hạch toán hàng tồn kho:

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Phương pháp này tạo điều kiện cho việc phản ánh, ghi chép và theo dõi thường xuyên sự biến động của sản phẩm.

**\*) Về đội ngũ kế toán công ty :**

Đội ngũ kế toán công ty gồm những nhân viên trẻ có trình độ chuyên môn phong tác làm việc nghiêm túc, khoa học, nhiệt tình, năng động, có tâm huyết với công việc. Trong quá trình làm việc, trên cơ sở những vấn đề thực tiễn nảy sinh, các cán bộ nhân viên trong phòng kế toán luôn mạnh dạn đề xuất ý kiến của mình, đưa ra trao đổi, bàn bạc để từ đó không ngừng hoàn thiện công tác kế toán của công ty.

**3.1.3 Những nhược điểm**

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, việc hạch toán công tác kế toán của công ty vẫn còn những mặt hạn chế cần khắc phục:

**\*) Về hệ thống sổ kế toán :**

Do quy mô sản xuất kinh doanh của công ty còn nhỏ, số lượng hàng bán chưa lớn nên công ty còn rất hạn chế trong việc mở sổ chi tiết theo các tài khoản gây trở ngại cho việc theo dõi các đối tượng hàng hóa tại công ty. Cụ thể đó là: sổ chi tiết giá vốn hàng bán; sổ chi tiết bán hàng; sổ chi tiết chi phí quản lý doanh nghiệp. Và tại công ty việc lập các bảng tổng hợp các tài khoản vẫn còn hạn chế, điều này gây khó khăn cho kế toán trong việc đối chiếu sổ sách tại công ty. Cụ thể công ty cần lập bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa, bảng tổng hợp thanh toán với người mua.

**\*) Về quá trình luân chuyển chứng từ:**

Mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho về cơ bản đều đúng trình tự. Tuy nhiên, giữa các phòng ban không có biên bản giao nhận chứng từ nên khi xảy ra mất chứng từ không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý.

**\*) Về chính sách tiêu thụ:**

Công ty chưa có những chính sách hợp lý để khuyến khích khách hàng, đẩy mạnh doanh thu tiêu thụ của công ty. Cụ thể là các chính sách chiết khấu như chiết khấu thương mại (phản ánh qua tài khoản 521). Bán hàng là nhiệm vụ hết sức quan trọng quyết định lớn đến việc thu được lợi nhuận về cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó

vấn đề cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, quyết liệt, không đặt lợi ích

- \* khách hàng lên hàng đầu làm giảm hiệu quả của công tác tiêu thụ hàng hóa, giảm năng lực cạnh tranh trên thị trường.

#### Về công tác quản lý và phân tích:

Hầu hết công tác kế toán tại công ty chỉ dừng lại ở góc độ kế toán tài chính, mà chưa chú trọng đến công tác kế toán quản trị. Do đó, việc lập và phân tích các số liệu kế hoạch kế toán về doanh thu, chi phí... chưa được quan tâm và thực hiện. Điều này đã làm giảm chức năng tham mưu cho các nhà quản trị để có thể đưa ra được các quyết định đúng đắn, giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

### **3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền**

#### **3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền**

Trong cơ chế thị trường, sự biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì sự thành bại của một doanh nghiệp là một điều tất yếu. Doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định được phương hướng cũng như mục tiêu để từ đó có bước phát triển mới. Muốn vậy thì trước hết công ty phải hoàn thiện, không ngừng đổi mới công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường hiện nay vì kế toán trong công cuộc đổi mới không chỉ là công cụ quản lý và trở thành bộ quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, đối chiếu, tính toán, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng các phương pháp khoa học để có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về sự vận động của tài sản và nguồn hình thành tài sản, góp phần bảo vệ tài sản, sử dụng tài sản hợp lý của đơn vị mình.

Hơn nữa, Báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho đối tượng quan tâm về tình hình tài chính của công ty như: chủ đầu tư, cơ quan thuế, ngân hàng... để có được sự đầu tư đúng đắn trong tương lai.

#### **3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện:**

Với yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng cao thì

việc hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Mai Huyền dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ hệ thống kế toán, chế độ kế toán do nhà nước ban hành nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt để đáp ứng nhu cầu quản lý đồng bộ hoạt động kinh tế tài khoản của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước. Nhà nước ta đã xây dựng và ban hành hệ thống kế toán và chế độ kế toán, đây là những văn bản pháp quy có tính bắt buộc. Bởi vậy khi hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đòi hỏi người quản lý phải xem xét ở mọi khía cạnh cho việc hoàn thiện không vi phạm chế độ kế toán. Mặc dù vậy, doanh nghiệp cần có sự linh hoạt trong việc vận dụng chế độ kế toán phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh của Công ty.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty: mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ thể lệ tổ chức kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp

- Hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác và phù hợp với yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện phải trên cơ sở là tiết kiệm và hiệu quả.

### **3.2.3 Ý nghĩa của việc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

Đối với công tác quản lý, hoàn thiện tính nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp cho các đơn vị quản lý chặt chẽ hơn hoạt động tiêu thụ hàng hoá, việc sử dụng các khoản chi phí. Từ đó doanh nghiệp sẽ có biện pháp để thúc đẩy quá trình tiêu thụ sản phẩm, điều tiết chi phí. Điều tiết quá trình này cho phép hạ giá thành sản phẩm, nâng cao doanh thu cho doanh nghiệp, xác định đúng đắn kết quả kinh doanh, phân phối thu nhập một cách chính xác, hợp lý, kích thích người lao động và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước.

Đối với công tác kế toán, hoàn thiện quá trình hạch toán nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ cung cấp tài liệu chính xác, tin cậy giúp cho nhà quản lý đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua các số liệu kế toán phản ánh sẽ thấy được những thuận lợi, khó khăn của doanh

nghiệp, từ đó nhà quản lý sẽ đề ra biện pháp giải quyết kịp thời những

khó khăn và phát huy những thuận lợi nhằm mục đích giúp doanh nghiệp ngày càng phát triển.

### 3.2.4 Nội dung hoàn thiện

#### **Kiến nghị 1: Hoàn thiện hệ thống sổ kế toán**

Kế toán Công ty nên bổ sung thêm sổ chi tiết bán hàng vì việc theo dõi tình hình từng mặt hàng là rất cần thiết. Sổ này sẽ giúp cho kế toán dễ theo dõi số lượng hàng hoá bán ra từng ngày để có chiến lược đẩy mạnh tiêu thụ hàng hoá theo mong muốn của ban lãnh đạo. Mặt khác mẫu sổ này còn giúp Công ty thấy rõ lợi nhuận của từng mặt hàng đem lại, từ đó có chiến lược kinh doanh sao cho đúng đắn.

#### ✓ Nội dung:

Sổ chi tiết bán hàng được mở theo từng sản phẩm, hàng hoá đã bán hoặc đã cung cấp được khách hàng thanh toán ngay hay chấp nhận thanh toán.

#### ✓ Căn cứ và phương pháp ghi:

Cột A: Ghi ngày tháng kế toán ghi sổ

Cột B: Ghi số hiệu, ngày tháng của chứng từ dung để ghi sổ.

Cột D: Ghi nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Cột E: Ghi số hiệu tài khoản đối ứng

Cột 1,2,3: Ghi số lượng, đơn giá và số tiền của khối lượng hàng hoá đã bán hoặc đã cung cấp

Cột 4: ghi số thuế GTGT phải nộp tính trên doanh số bán ra.

Cột 5: Ghi số phải giảm trừ vào doanh thu nếu có

Sau khi cộng phát sinh, tính chỉ tiêu “doanh thu thuần” ghi vào cột 3

Cột 3 = Cột 3 trừ (-) cột 4 và cột 5

Lãi gộp = “doanh thu thuần” trừ (-) “giá vốn hàng bán”

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S35 - DN

Ban hành theo QĐ 15/2006/QĐ - BTC

ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng BTC

## SỔ CHI TIẾT

### BÁN HÀNG

Tên sản phẩm

hàng hoá...:

Năm:

Quyển số:

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521,531,532)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng phát sinh - Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Lãi gộp						

Ngày.....tháng..... năm....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Đơn vị: Công ty TNHH Mai Huyền**  
**Địa chỉ: Số 343- Cẩm Đông-Cẩm Phả-Quảng Ninh**

**Mẫu số S35 - DN**  
**Ban hành theo QĐ**  
**15/2006/QĐ - BTC ngày 20 tháng 3 năm**  
**2006 của Bộ trưởng BTC**

φ φ

**SỔ CHI TIẾT**  
**BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm hàng hoá...: **văn**  
**Thép cuộn Việt**  
**Hàn Năm:**  
**2009**  
**Quyển số:001**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521,531,532)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
05/12	HĐ025754	05/12	Xuất kho thép bán cho công ty CPXD Cẩm Phả.	1111	1000	11.800	11.800.000	1.180.000	
....	....	....	.....		.....	.....	.....	.....	
			Cộng phát sinh - Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán		....	....	.....	.....	

Khoá luận tốt nghiệp

			- Lãi gộp						
--	--	--	-----------	--	--	--	--	--	--

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Người ghi sổ**

( Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

( Ký, họ tên)

### **✚ Kiến nghị 2: Hoàn thiện chính sách bán hàng**

Chính sách bán hàng có vai trò rất quan trọng trong việc tiêu thụ hàng hóa, thành phẩm. Vì thế công ty nên xem xét và bổ sung thêm chính sách chiết khấu thương mại nhằm tăng số lượng khách hàng, tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Theo quy định của bộ tài chính, để hạch toán chiết khấu thương mại công ty sử dụng tài khoản 521 và phải đảm bảo nguyên tắc: chỉ hạch toán vào tài khoản này những khoản chiết khấu thương mại mà người mua được hưởng. Trong trường hợp khách hàng mua nhiều lần mới đạt tới mức chiết khấu thì khoản chiết khấu này được ghi giảm trừ vào giá bán ghi trên hóa đơn lần cuối cùng.

### **✚ Kiến nghị 3: Hoàn thiện tình hình thanh toán công nợ phải thu:**

Để giúp cho công ty thu hồi các khoản phải thu nhanh chóng, công ty cần coi trọng biện pháp sau đây :

- Phải mở các sổ theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu trong và ngoài doanh nghiệp và thường xuyên đôn đốc để thu hồi đúng hạn.
- Có các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi không được thanh toán (Lựa chọn khách hàng, giới hạn giá trị tín dụng, yêu cầu đặt cọc, tạm ứng hay trả trước một phần giá trị đơn hàng....).
- Có chính sách bán chịu đúng đắn đối với từng khách hàng. Khi bán chịu cho khách hàng phải xem xét kỹ khả năng thanh toán trên cơ sở hợp đồng kinh tế đã ký kết.
- Có sự ràng buộc chặt chẽ trong hợp đồng bán hàng, nếu vượt quá thời gian thanh toán theo hợp đồng thì doanh nghiệp được thu lãi suất tương ứng với lãi suất quá hạn của ngân hàng.
- Phân loại các khoản nợ quá hạn, tìm hiểu nguyên nhân của từng khoản nợ (chủ quan, khách quan ) để có biện pháp xử lý thích hợp như gia hạn nợ, thoả ước xử lý nợ, xoá một phần nợ cho khách hàng hoặc yêu cầu Toà án kinh tế giải quyết theo thủ tục phá sản doanh nghiệp.

### **✚ Kiến nghị 4: Hoàn thiện kế toán quản trị tại công ty TNHH Mai Huyền**

Trong môi trường kinh doanh có sự cạnh tranh gay gắt như hiện nay, song hành với những cơ hội là những thách thức cơ thể xảy ra rủi ro bất cứ lúc nào đối với doanh nghiệp. Việc mỗi doanh nghiệp phải có những sách lược riêng của mình để hạn chế tới mức thấp nhất khả năng rủi ro là điều tất yếu. Đối với phần mềm kế toán doanh

thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, ngoài nhiệm vụ chính là hạch toán, cung cấp thông tin có liên quan và đưa ra kết quả cuối cùng cho ban

lãnh đạo, cho những đối tượng liên quan thì kế toán có thể đưa ra những ý kiến để góp phần nâng cao kết quả kinh doanh cho doanh nghiệp. Kế toán có thể từ những thông tin số liệu mình có nhận xét về tình hình tiêu thụ sản phẩm, về tình hình nợ phải thu của khách hàng.... đang ở tình trạng tốt hay không tốt để từ đó có những giải pháp giúp ban lãnh đạo công ty có những quyết định đúng đắn hơn, hiệu quả hơn.

#### **+ Kiến nghị 5: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ**

- Để tránh tình trạng mất mát chứng từ trong quá trình luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban thì cần phải có biên bản giao nhận chính xác.
- Việc luân chuyển chứng từ, từ kho hay các phòng ban sang phòng tài vụ để xử lý còn chậm trễ gây nhiều khó khăn và ảnh hưởng tới việc xác định giá vốn hàng bán, công việc bị dồn ứ sang tháng sau, làm ảnh hưởng không tốt cho công tác kế toán, làm nhân viên kế toán phải vất vả trong công việc. Vì vậy công ty cần có những biện pháp quy định về ngày luân chuyển chứng từ nhất định trong tháng để việc tập hợp chứng từ được thực hiện một cách đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời.

### **3.2.5 Một số kiến nghị hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền**

#### **3.2.5.1 Về phía Nhà nước và cơ quan chức năng**

+ Nhà nước cần phải xem xét lại toàn bộ các quy định quản lý tài chính về doanh thu, chi phí, loại bỏ những quy định quá cụ thể mang tính bắt buộc không phù hợp với doanh nghiệp.

+ Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng. Ban hành các quyết định, thông tư trong chế độ kế toán mang tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ tạo điều kiện cho công ty hoạt động dễ dàng và có hiệu quả.

Có chính sách hỗ trợ trong quá trình công ty đầu tư trang thiết bị máy móc kĩ thuật để khuyến khích các công ty phát triển.

#### **3.2.5.2 Về phía công ty TNHH Mai Huyền**

Các công ty là nơi trực tiếp vận dụng và thực hiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh để tạo điều kiện cho việc hoàn thiện công tác kế toán được hiệu quả, các công ty cần phải:

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế toán tài chính năm 2009, quản lý và sử dụng tiền

vốn, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí. Triệt để cắt giảm chi phí không cần

thiết, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý tài chính, có các biện pháp tích cực thu hồi công nợ, nắm bắt khả năng thanh toán của các đơn vị khách hàng để ngăn ngừa tình trạng thất thoát tiền vốn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Cần tổ chức sắp xếp lại bộ máy kế toán doanh nghiệp theo hướng kết hợp bộ phận kế toán tài chính và bộ phận kế toán quản trị cùng một bộ máy kế toán. Trên cơ sở đó, bộ phận kế toán quản trị sử dụng các thông tin đầu vào chủ yếu từ kế toán tài chính để thu thập, xử lý và lượng hóa thông tin theo các chức năng riêng.

Về nguồn nhân lực kế toán: Có chính sách đào tạo lại cũng như nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về kế toán để đội ngũ các nhân viên kế toán nắm vững nghiệp vụ kinh tế, luật kế toán tài chính doanh nghiệp, thích ứng yêu cầu đòi hỏi của nền kinh tế thị trường. Bên cạnh đó đội ngũ kế toán còn phải là người có trách nhiệm, hết lòng vì công việc, nắm vững nghiệp vụ trong vị thế được giao, biết cách thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, muốn tồn tại được phải có sự phát triển không ngừng trong kinh doanh, cung như chặt chẽ, nghiêm túc trong công tác quản lý và luôn nâng cao nghiệp vụ, mở rộng quan hệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tiến kịp với sự đi lên của đất nước.

Là một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, Công ty TNHH Mai Huyền luôn khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Đây là một trong những động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty ngày một phát triển hơn. Để đạt được thành tích như vậy phải kể đến công tác kế toán. Công ty đã chú trọng đầu tư cho công tác kế toán tài chính ngày càng hoàn thiện và phục vụ cho công việc quản lý ngày càng tốt hơn mà khâu đóng vai trò rất quan trọng là bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Có thể nói việc hạch toán doanh thu, chi phí và các định kết quả kinh doanh nói riêng và việc hạch toán kế toán nói chung tại công ty tương đối khoa học và hợp lý, song cũng không thể tránh khỏi những hạn chế. Với những kiến thức đã học, cùng với việc tiếp cận thực tế, em đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty .

Em xin chân thành cảm ơn thầy TS.Văn Bá Thanh, các thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng , các quý phòng ban trong công ty TNHH Mai Huyền đã giúp đỡ em hoàn thành bài khoá luận tốt nghiệp này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính VAT – TS Nguyễn Văn Công
2. Kế toán doanh nghiệp theo chuẩn mực kế toán mới – TS Nghiêm Văn Lợi
3. Kế toán thương mại và dịch vụ - PGS PTS Ngô Thế Chi
4. Chế độ kế toán doanh nghiệp ( Quyển 1)- Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản tài chính
5. Chế độ kế toán doanh nghiệp ( Quyển 2)- Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán – Nhà xuất bản tài chính
6. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ
7. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
8. Quản trị tài chính doanh nghiệp – TS Võ Đăng Nam

Lời mở đầu	1
CHƯƠNG I	3
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	3
1.1 Kế toán doanh thu trong các doanh nghiệp	3
1.1.1 Khái niệm doanh thu	3
1.1.2 Các loại doanh thu trong doanh nghiệp	3
1.1.2.1 Doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ	3
1.1.2.2 Doanh thu tiêu thụ nội bộ	4
1.1.2.3 Các khoản giảm trừ doanh thu	4
1.1.2.4 Doanh thu hoạt động tài chính	5
1.1.2.5 Thu nhập khác	6
1.1.3 Tổ chức công tác kế toán doanh thu	6
1.1.3.1 Nguyên tắc kế toán doanh thu	6
1.1.3.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán doanh thu.	7
1.1.3.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7
1.1.3.2.2 Kế toán doanh thu nội bộ	11
1.1.3.2.3 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	12
1.1.3.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.	15
1.1.3.2.5 Kế toán thu nhập khác	17
1.2 Kế toán chi phí trong các doanh nghiệp	19
1.2.1 Khái niệm chi phí	19
1.2.2 Các loại chi phí trong doanh nghiệp	19
1.2.2.1 Giá vốn hàng bán	19
1.2.2.2 Chi phí bán hàng	19
1.2.2.3 Chi phí quản lý doanh nghiệp	20

1.2.2.4 Chi phí hoạt động tài chính	21
1.2.2.5 Chi phí khác	22
1.2.2.6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	22
1.2.3 Tổ chức công tác kế toán chi phí	22
1.2.3.1 Kế toán giá vốn hàng bán	22
1.2.3.2 Kế toán chi phí bán hàng	26
1.2.3.3 . 3 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp	28
1.2.3.4 . 4 Kế toán chi phí hoạt động tài chính	30
1.2.3.5 . 5 Kế toán chi phí khác	32
1.2.3.6 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.	34
1.3 Chi phí trong doanh nghiệp theo quan điểm kế toán quản trị	36
1.3.1 Khái niệm về kế toán quản trị	36
1.3.2 So sánh kế toán quản trị và kế toán tài chính	36
1.3.2.1 Mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị	36
1.3.2.2 So sánh kế toán quản trị và kế toán tài chính	36
1.3.3 Khái niệm chi phí theo quan điểm kế toán quản trị	38
1.3.4 Một số cách phân loại chi phí theo quan điểm kế toán quản trị	38
1.3.4.1 Phân loại theo chức năng hoạt động	38
1.3.4.2 Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí	38
1.3.4.3 Một số cách phân loại chi phí khác	39
1.4 Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp	39
1.4.1 Khái niệm	39
1.4.2 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh	40
<b>CHƯƠNG II :THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HUYỀN</b>	<b>43</b>
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Mai Huyền	43
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Mai Huyền	43

2.1.2 Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Mai Huyền	45
2.1.3 Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty TNHH Mai Huyền	47
2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Huyền.	52
2.2.1 Đặc điểm công tác kế toán doanh thu, và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền:	52
2.2.2 Tổ chức hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	53
2.2.2.1 Nội dung công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	53
2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	54
2.2.2.3 Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	54
2.2.3 Tổ chức hạch toán kế toán giá vốn hàng bán	62
2.2.3.1 Nội dung công tác kế toán giá vốn hàng bán	62
2.2.3.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	62
2.2.3.3 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán	62
2.2.4 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	67
2.2.4.1 Nội dung của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty TNHH Mai Huyền	67
2.2.4.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	67
2.2.4.3 Quy trình hạch toán chi phí QLDN tại công ty TNHH Mai Huyền	68
2.2.4. Doanh thu hoạt động tài chính	75
2.2.4.1 Nội dung của doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Mai Huyền	75
2.2.4.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	75
2.2.4.3 Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Mai Huyền	75
2.2.5. Chi phí hoạt động tài chính.	81
2.2.5.1 Nội dung của chi phí tài chính tại công ty TNHH Mai Huyền	81
2.2.5.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	81
2.2.5.3 Quy trình hạch toán kế toán chi phí hoạt động tài chính	81
2.2.6 Thu nhập khác và chi phí khác	86

2.2.6.1 Nội dung của thu nhập khác và chi phí khác tại công ty TNHH Mai Huyền	86
2.2.6.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	86
2.2.6.3 Quy trình hạch toán thu nhập khác và chi phí khác tại công ty TNHH Mai Huyền	86
2.2.7 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	91
2.2.7.1 Nội dung kế toán chi phí thuế TNDN tại công ty TNHH Mai Huyền	91
2.2.7.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	91
2.2.7.3. Quy trình hạch toán kế toán chi phí thuế TNDN	91
2.2.8 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty	92
2.2.8.1 Nội dung kế toán xác định KQKD tại công ty TNHH Mai Huyền	92
2.2.8.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	92
2.2.8.3 Quy trình hạch toán kế toán xác định KQKD	93
<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HUYỀN</b>	<b>103</b>
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền	103
3.1.1 Đánh giá chung	103
3.1.2 Những ưu điểm của Công ty	104
3.1.3 Những nhược điểm	105
3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền	106
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền	106
3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện	106
3.2.3 Ý nghĩa của việc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:	107
3.2.4 Nội dung hoàn thiện	108
3.2.5 Một số kiến nghị hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Huyền	112
3.2.5.1 Về phía Nhà nước và cơ quan chức năng	112

3.2.5.2 Về phía công ty TNHH Mai Huyền	112
KẾT LUẬN	1154
TÀI LIỆU THAM KHẢO	115

**THÔNG TIN HỎI ĐÁP:**

-----  
*Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn mới mẻ khác của Trung tâm [Best4Team](#),*

*Liên hệ [dịch vụ viết thuê luận văn](#)*

*Hoặc qua SĐT Zalo: 091.552.1220 hoặc email: [best4team.com@gmail.com](mailto:best4team.com@gmail.com) để hỗ trợ ngay nhé!*